UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

Số: 225 /BC-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 02 tháng 10 năm 2013

SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
ĐẾN Số: 2440
Ngày: 7/10/2013
Chuyển: .....

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển KT-XH, đảm bảo AN-QP 9 tháng và chương trình công tác quý IV/2013

A – Tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh – quốc phòng 9 tháng năm 2013

Với quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng năm 2013, ngay từ đầu năm, UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động của tỉnh thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ, Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 07/12/2012 của Tỉnh ủy về nhiệm vụ năm 2013, Nghị quyết số 71/NQ-HĐND ngày 21/12/2012, Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 21/12/2012, Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 21/12/2012 của HĐND tỉnh; Chỉ đạo các ngành, các cấp tập trung tổ chức thực hiện, cụ thể hoá nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Chính phủ, Tỉnh uỷ và HĐND tỉnh. Sau 9 tháng nỗ lực, tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng của tỉnh được đánh giá như sau:

1. Về kinh tế

(1)- Tổng sản phẩm trên địa bàn toàn tỉnh ước tính 9 tháng (theo giá so sánh 1994) thực hiện được 10.629 tỷ đồng, đạt 62,60% KH, tăng 5,76% so với cùng kỳ năm trước, trong đó:

Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 4.737 tỷ đồng, đạt 64,27% KH, tăng 3,54% so với cùng kỳ năm trước, đóng góp 1,61 điểm phần trăm vào mức tăng chung;

Khu vực công nghiệp và xây dựng đạt 1.831 tỷ đồng, đạt 62,28% KH, tăng 2,98% so với cùng kỳ năm trước (riêng công nghiệp đạt 60,39% KH và tăng 3,24% so cùng kỳ năm trước), đóng góp 0,52 điểm phần trăm vào mức tăng chung;

Khu vực dịch vụ đạt 4.061 tỷ đồng, đạt 60,88% so kế hoạch cả năm, tăng 9,85% so với cùng kỳ năm trước, đóng góp 3,63 điểm phần trăm vào mức tăng chung.

Theo giá thực tế, tổng sản phẩm trên địa bàn ước thực hiện 31.835 tỷ đồng, tăng 7,55% so cùng kỳ năm trước, trong đó: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản 15.680 tỷ đồng, tăng 3,58% so cùng kỳ; Khu vực công nghiệp và xây dựng 4.827 tỷ đồng, tăng 6,25 % so cùng kỳ; Khu vực dịch vụ 11.328 tỷ đồng, tăng 14,21% so cùng kỳ.

(2) Thu nhập bình quân đầu người theo giá thực tế là 17,3 triệu đồng, đạt 61,5%KH (*KH 28,2 triệu đồng, tăng 12,71%*).

(3) Huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội không đạt kế hoạch, chủ yếu là do tình hình kinh tế còn nhiều khó khăn, đầu ra của nhiều loại sản phẩm thiếu ổn định, hàng tồn kho nhiều nên không thu hút được nguồn vốn đầu tư phát triển để mở rộng sản xuất, kinh doanh. Ước tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trên địa bàn 9 tháng đạt 8.813,4 tỷ đồng, đạt 58,76% KH, chiếm 27,68% so GDP 9 tháng năm 2013 - theo giá thực tế (*KH 2013 khoảng 15.000 tỷ đồng, bằng khoảng 29% GDP*), trong đó: nguồn vốn nhà nước 2.539,4 tỷ đồng, chiếm 28,18% tổng vốn; vốn ngoài quốc doanh 5.957,7 tỷ đồng, chiếm 67,59% tổng vốn; vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài 316,3 tỷ đồng, chiếm 4,23% tổng vốn.

(4) Tổng mức lưu chuyển hàng hóa bán lẻ trên thị trường ước đạt 31.872,3 tỷ đồng, tăng 21,45% so với cùng kỳ năm 2012, đạt 74,1% KH (*KH 2013 là 43.000 tỷ đồng, tăng 16%*).

(5) Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 430 triệu USD, đạt 57,3% KH, giảm 32,2% so với cùng kỳ năm trước (*KH 2013 khoảng 750 triệu USD, tăng 2,74%*); Kim ngạch nhập khẩu ước đạt 8 triệu USD, đạt 40% KH (*KH 2013 là 20 triệu USD, tăng 14,29%*).

(6) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước 2.501,5 tỷ đồng, đạt 61,7% DTTW giao và 59,6% dự toán HĐND tỉnh đề ra, so cùng kỳ năm 2012 chỉ đạt 94,4% (*KH 2013 khoảng 4.200 tỷ đồng, tăng 13,45%*).

(7) Phát triển hạ tầng: Thuỷ lợi bảo đảm tưới chủ động cho 74% diện tích cây trồng có nhu cầu tưới (*KH 2013: 75%*); cải tạo, nâng cấp nhựa hoặc bê tông hóa 83,15% các tuyến đường tỉnh (*KH 2013: 89,3%*), 67,98% hệ thống đường huyện (*KH 2013: 67%*), 27,68% đường xã và liên xã (*KH 2013: 38%*); 95% thôn, buôn có điện (*KH 2013: 97,6%*), trong đó 96% số hộ được dùng điện (*KH 2013: 97,4%*).

2. Về xã hội

(8) Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia đạt 26,5% (*KH 2013 28%*); Có 90,8% thôn, buôn có trường hoặc lớp mẫu giáo (tính cả thôn, buôn học ghép lớp) (*KH 2013 là 93%*), trong đó có 64,4% thôn, buôn có trường hoặc lớp mẫu giáo (không tính thôn, buôn học ghép lớp).

(9) Mức giảm tỷ lệ sinh khoảng 0,3‰ (*KH 2013 từ 0,5-0,6‰*). Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 0,75% (*KH 2013 1,19%*). Quy mô dân số 1.834 ngàn người (*KH 2013 khoảng 1.810 ngàn người*).

(10) Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế (theo chuẩn mới) đạt 40,2% (*KH 2013 là 40,2%*).

(11) Tạo việc làm cho 19.100 lao động (trong đó tạo việc làm mới là 10.120 người) (*KH 2013: 26.000 lao động*). Tỷ lệ lao động qua đào tạo so với tổng số lao động 42% (*KH 2013 từ 43% trở lên*), trong đó qua đào tạo nghề 34% (*KH 2013 từ 35% trở lên*).

(12) Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 - 2015) chưa có số liệu thống kê do chỉ thống kê xác định vào cuối năm (*KH 2013: giảm 3% so với năm 2012*).

(13) Có 94% buôn có nhà sinh hoạt cộng đồng (*KH 2013: 96%*).

3. Về môi trường

(14) Tỷ lệ dân cư đô thị được sử dụng nước sạch ước đạt 67% (*KH 2013: 70%*).

(15) Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh 80,5% (*KH 2013: 75,3%*).

(16) Tỷ lệ che phủ rừng (tính cả cây cao su): sẽ thống kê xác định vào cuối năm (KH 2013: 49,5%).

(17) Tỷ lệ thu gom chất thải rắn tại đô thị ước đạt 73% (*KH 2013: 76,5%*).

4. Về quốc phòng - an ninh

(18) Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững mạnh. Tổ chức diễn tập theo cơ chế Nghị quyết số 28-NQ/TW của Bộ Chính trị ở 3/3 huyện (Lắk, Buôn Đôn, Krông Bông) và 36/46 xã, phường, thị trấn theo kế hoạch. Tuyển quân đợt 1/2013 đạt 99,8% chỉ tiêu. Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện, chủ động nắm chắc tình hình và xử lý tốt các tình huống, không để bị động, bất ngờ. Tiếp tục tăng cường các biện pháp đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm, đẩy lùi tệ nạn xã hội; giữ vững ổn định an ninh chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Trong tổng số 18 nhóm chỉ tiêu chủ yếu với 34 chỉ tiêu cụ thể, dự kiến đến hết tháng 9/2013 có 9 nhóm/22 chỉ tiêu cụ thể đảm bảo được tiến độ và dự báo hoàn thành kế hoạch; còn lại 9 nhóm/12 chỉ tiêu có tiến độ thực hiện chậm, dự báo không đạt kế hoạch, đặc biệt là các chỉ tiêu về phát triển kinh tế *(chi tiết tại biểu kèm theo)*.

Kết quả thực hiện trên từng lĩnh vực:

I. Lĩnh vực kinh tế

1. Sản xuất nông - lâm nghiệp

a. Trồng trọt

Vụ Đông Xuân 2012 - 2013: Sản xuất vụ Đông Xuân năm nay thời tiết không thuận lợi, nắng hạn kéo dài, nguồn nước tưới ở một số vùng thiếu ngay từ đầu vụ, một số diện tích lúa nước không ổn định chuyển qua gieo trồng các loại cây trồng khác. Toàn tỉnh gieo trồng được 45.598/39.035 ha KH, đạt 116%. Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 224.175 tấn (trong đó thóc đạt 203.593 tấn, ngô 20.582 tấn), đạt 113%, tăng 25.880 tấn so KH. So với Đông Xuân năm trước, sản lượng lương thực ước giảm 4.782 tấn, nguyên nhân do năm nay thời tiết không thuận lợi, nắng hạn kéo dài, nguồn nước tưới ở một số vùng thiếu ngay từ đầu vụ nên giảm diện tích, giảm năng suất trên diện tích lúa bị hạn.

Vụ Hè Thu: Tổng diện tích gieo trồng được 204.384/200.598 ha KH, đạt 102% [1]. Tính đến nay trên địa bàn tỉnh đã thu hoạch một số loại cây trồng được 100.356 ha, đạt 49% so với diện tích thực hiện [2]. Năng suất một số cây trồng chính đạt khá cao như năng suất lúa ước đạt 50 - 55 tạ/ha; năng suất ngô ước đạt từ 50 - 65 tạ/ha (cao nhất là huyện Krông Ana, đạt 60 tạ lúa/ha, 72 tạ ngô/ha).

Vụ Thu Đông: Đã gieo trồng được 36.697/72.205 ha KH, đạt 50,82% [3].

Đối với cây lâu năm:

- Cây cà phê: Niên vụ 2012 - 2013 diện tích cà phê của tỉnh là 202.500 ha trong đó diện tích trồng mới 3.000 ha chủ yếu là trồng tái canh cà phê, diện tích cho thu hoạch sản phẩm là 192.000 ha, năng suất ước đạt 22,5 tạ/ha, sản lượng ước đạt 432.000 tấn. Hiệp Hội cà phê ca cao Việt Nam hỗ trợ cho tỉnh 1.650 kg hạt giống cà phê để gieo ươm, phục vụ cho việc tái canh cà phê và 35.000 cây giống, hiện đã phân bổ số lượng hạt giống này cho 13 huyện, thị xã, thành phố để cấp cho nông dân và tổ chức gieo ươm phục vụ cho tái canh.

- Cao su: Tính đến nay diện tích cao su 38.000 ha trong đó trồng mới được 1.000 ha, diện tích cho sản phẩm 20.500 ha, năng suất ước đạt 16 tạ/ha, sản lượng thu hoạch ước đạt 24.600 tấn.

- Hồ tiêu: Diện tích hồ tiêu 8.500 ha trong đó diện tích trồng mới 500 ha, diện tích cho sản phẩm 5.900 ha, năng suất ước đạt 28 tạ/ha, sản lượng ước đạt 16.520 tấn; hiện nay tiêu hạt được giá nên người dân đang dần phá bỏ những diện tích cây trồng khác kém hiệu quả mà chủ yếu là cà phê già cỗi sang trồng hồ tiêu.

- Ca cao: Diện tích ca cao hiện có vào khoảng 2.500 ha ha trong đó diện tích trồng mới 194 ha, diện tích cho sản phẩm gần 1.000 ha, năng suất bình quân 14-15 tạ/ha, sản lượng thu hoạch ước đạt gần 1.400 tấn.

b. Chăn nuôi

Trong 9 tháng đầu năm, tình hình chăn nuôi tương đối ổn định và có chiều hướng phát triển thuận lợi. Cơ cấu giống vật nuôi có sự chuyển biến từ giống truyền thống năng suất, chất lượng thấp sang giống mới, giống lai cho năng suất và chất lượng tốt hơn [4]. Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn tỉnh tiếp tục xảy ra các bệnh dịch như:

---

[1] -Trong đó cây lương thực có hạt: 129.591 ha/125.000ha KH, đạt 104%KH (lúa nước: 51.440 ha trong đó lúa lai 6.808ha, lúa cạn: 2.031 ha, ngô: 76.120 ha); cây có củ và có bột: 28.002 ha/24.130 ha KH, đạt 116%KH (lang: 1.398 ha, sắn: 26.475 ha, bột: 129 ha); rau đậu các loại: 23.564 ha/25.725 ha KH, đạt 91,60%KH (rau các loại: 3.414 ha, đậu các loại: 20.150 ha trong đó đậu xanh: 10.774 ha); cây công nghiệp ngắn ngày: 21.699 ha/24.070 ha KH, đạt 90,15%KH (đậu nành: 2.296 ha, đậu lạc: 2.611 ha, mía: 16.258 ha, gừng: 28 ha, mè: 506 ha); cây khác và cây thức ăn gia súc: 1.499 ha/1.673 ha KH, đạt 89,60%KH.

[2] Trong đó: lúa: 7.847 ha, ngô: 63.023 ha, lang: 567 ha, đậu xanh: 10.774 ha, đậu các loại: 9.176 ha, rau các loại: 3.166 ha, đậu nành: 2.296 ha, đậu lạc: 2.516 ha v.v…

[3] - Trong đó cây lương thực có hạt: 27.309 ha/45.260 ha KH, đạt 60,34%KH (lúa: 264 ha, ngô: 27.045 ha); cây có củ: 387 ha/1.910 ha KH, đạt 20,26%KH (lang: 272 ha, sắn: 115 ha); rau đậu các loại: 3.470 ha/9.695 ha KH, đạt 35,79%KH (rau các loại: 951 ha, đậu các loại: 2.519 ha); cây công nghiệp ngắn ngày: 5.283 ha/14.200 ha KH, đạt 37,20%KH (đậu nành: 1.556 ha, đậu lạc: 3.512 ha, bông vải: 215 ha); cây có bột và cây thức ăn gia súc: 364 ha/1.140 ha KH, đạt 31,96%KH.

[4] - Tổng đàn gia súc trên địa bàn tỉnh là 907.740 con; trong đó đàn trâu 33.050 con, đạt 103%KH; đàn bò 165.700 con đạt 105%KH; đàn lợn 708.990 con , đạt 101%KH.

Cúm gia cầm, lở mồm long móng, dịch heo tai xanh và một số bệnh thông thường khác. Tuy nhiên, ngành nông nghiệp đã triển khai kịp thời các biện pháp phòng, chống dịch bệnh nên đã giảm thiểu thiệt hại xảy ra [5].

Hiện nay, các cơ quan chức năng, các địa phương vẫn đang tiếp tục đẩy mạnh các biện pháp dập tắt dịch heo tai xanh, đồng thời triển khai đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch cúm gia cầm, dịch lở mồm long móng gia súc và chủ động phòng chống dịch bệnh cho vật nuôi trong mùa mưa bão [6]; Công tác kiểm dịch tại các chốt đầu mối ra vào tỉnh; Công tác kiểm tra giết mổ gia súc, gia cầm và kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm đã được các ngành chức năng, các cấp tăng cường thực hiện trên toàn địa bàn tỉnh.

c. Thủy sản

Lĩnh vực thủy sản trên địa bàn tỉnh gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng khô hạn trong những tháng đầu năm kéo dài tại một số huyện, giá cả xăng dầu, thức ăn cho cá tăng nhanh ảnh hưởng không nhỏ đến người dân nuôi trồng thủy sản trong tỉnh. Tuy nhiên ngay từ đầu các cơ sở sản xuất thủy sản đã có sự chủ động chuẩn bị nên công tác sản xuất giống thủy sản vẫn giữ vững tiến độ sản xuất; Công tác nuôi trồng, khai thác thủy sản đem lại nhiều kết quả khả quan [7]. Diện tích nuôi trồng thủy sản là 8.500 ha, đạt 77% KH. Tổng sản lượng thủy sản ước đạt 13.600 tấn.

d. Lâm nghiệp

9 tháng đã triển khai trồng được 1.463/5.000 ha KH, đạt 29,26% [8]. Việc triển khai trồng rừng chậm và tiến độ đạt thấp là do: Trung ương vẫn chưa giao kế hoạch vốn Chương trình hỗ trợ dân trồng rừng sản xuất nên các đơn vị chưa triển khai thực hiện; việc trồng rừng của các hộ gia đình, doanh nghiệp thuộc dự án FLITCH (do ADB tài trợ) triển khai chậm [9]; một số huyện như M'Đrắk, Ea Kar có thời vụ trồng rừng muộn, từ tháng 10 đến hết tháng 12.

---

[4]- Từ tháng 2 - 4/2013 đã phát hiện dịch trên đàn gia cầm tại 03 huyện (M'Đrăk, Krông Pắk, Krông Ana), với tổng gia súc mắc bệnh là 5.433 con (gà: 3.135 con, vịt: 2.298 con) và đã tiêu hủy toang bộ gia cầm 5.433 con; cấp hơn 40 lít hóa chất để khử trùng, tiêu độc khu vực chăn nuôi và các vùng lân cận để ngăn chặn mầm bệnh phát tán.

[5]- Đã tiêm phòng được 200.000 liều vắc xin cúm gia cầm, đàn gia cầm của các hộ đã tiêm phòng vắc xin đều khỏe mạnh, dịch đã được khống chế và không phát sinh thêm.

[7] Nuôi cá nước lạnh (cá Tầm, cá Hồi): Với sự đầu tư mạnh mẽ từ các Doanh nghiệp (Công ty cổ phần cá tầm Việt Nam, Công ty cổ phần Yang Hanh) với tổng số lượng con giống cá Tầm thả đạt 32.256 con, tổng số lồng thả đến thời điểm hiện tại 60 lồng giữ tại 02 huyện Lắk và Krông Bông.

Sản lượng thủy sản nuôi thương phẩm ước đạt 12.000 tấn, đạt 80%KH. Sản lượng khai thác cả hồ chứa thu hoạch ước đạt 1.600 tấn, đạt 105%KH

[8] Trong đó trồng rừng phòng hộ, đặc dụng: 60 ha/160 ha KH, đạt 37,50%KH; trồng rừng sản xuất: 1.403 ha/4.840 ha KH, đạt 28,99%KH.

[9] Do thu nhập từ rừng không có hiệu quả so với việc trồng các nông sản như mía, mì… nên một hộ gia đình thực hiện trồng rừng thấp so với đăng ký ban đầu trồng rừng (M'Đrắk, Ea Kar, Krông Bông, Lắk); một số doanh nghiệp như Công ty TNHH Đại Hưng, Công ty cổ phần Bảo Ngọc, Công ty TNHH Lan Chi, hiện nay chưa trình hồ sơ thiết kế kỹ thuật dự toán trồng rừng về Sở Nông nghiệp và PTNT thẩm định và phê duyệt để triển khai thực hiện, do đó khả năng các đơn vị này không triển khai thực hiện.

Công tác quản lý bảo vệ rừng đã được tăng cường, UBND tỉnh đã tổ chức nhiều hội nghị, ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các ngành, địa phương, chủ rừng; tổ chức nhiều đoàn công tác để kiểm tra, hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương và chủ rừng tăng cường các giải pháp ngăn chặn và xử lý các hành vi xâm hại rừng, thường xuyên tuần tra canh gác vào mùa khô, nhằm hạn chế tình trạng cháy rừng, chặt phá rừng làm nương rẫy (đến nay trên địa bàn tỉnh chưa xảy ra vụ cháy lớn nào). Tuy nhiên, các vụ vi phạm lâm luật vẫn còn nhiều và xảy ra ở nhiều địa bàn [10], nhiều vụ xâm hại rừng (khai thác gỗ, khai thác trụ tiêu, lấn chiếm đất rừng trái phép), chủ yếu ở các huyện Ea Súp, Buôn Đôn, Ea H'leo, Cư M'gar, Krông Bông, Krông Năng v.v... Các vụ xâm hại thường xảy ra ở các vùng rừng chưa có chủ quản lý cụ thể, các vùng dự kiến quy hoạch chuyển đổi rừng nghèo sang trồng cao su, các dự án cải tạo, trồng rừng khác v.v... Một số vụ, đối tượng phá rừng ngang nhiên chống đối, tấn công lực lượng quản lý bảo vệ rừng. UBND tỉnh đã tổ chức các đoàn kiểm tra truy quét tại các điểm nóng, chặt phá rừng, lấn chiếm, mua bán, sang nhượng đất rừng, khai thác lâm sản trái phép trên địa bàn tỉnh; bảo vệ nghiêm ngặt rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, đẩy nhanh việc giao đất rừng cho các chủ thể, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ.

* *Công tác bảo tồn voi*: Hướng dẫn cho các chủ voi tham gia công tác chăm sóc sức khỏe voi nhà; Phối hợp với các địa phương để triển khai thực hiện Nghị quyết số 78/2012/NQ-HĐND ngày 21/12/2012 của HĐND tỉnh về một số chính sách bảo tồn voi tỉnh Đắk Lắk; thực hiện các giải pháp giảm thiểu xung đột voi – người; cứu hộ voi rừng; Xây dựng, trình Trung ương phê duyệt dự án bảo tồn voi để triển khai thực hiện.

e. Chương trình xây dựng Nông thôn mới

Đến nay trên toàn tỉnh có 152/152 xã hoàn thành quy hoạch chung cấp xã, trong đó có 151 xã (chiếm 99,3%) đã phê duyệt quy hoạch, tăng 33 xã so với 6 tháng đầu năm. Có 130 xã hoàn thành việc lập đề án xây dựng nông thôn mới cấp xã, trong đó 99 xã đã được đã được phê duyệt, tăng 25 xã so với 6 tháng đầu năm. Hoàn thành phê duyệt 7/15 đề án xây dựng nông thôn mới cấp huyện, tăng 03 huyện so với 6 tháng đầu năm.

Văn phòng điều phối đã tổ chức 11 lớp tập huấn cho cán bộ làm công tác nông thôn mới các cấp với 715 lượt người tham dự. 15/15 huyện, thị xã, thành phố đã tổ chức lễ phát động thi đua cấp huyện và 152/152 xã hoàn thành việc tổ chức lễ phát động thi đua cấp xã. Công tác tuyên truyền vận động được thực hiện tốt, nêu những mô hình hay, cách làm tốt, những gương sáng trong công tác xây dựng nông thôn mới. Các địa phương đã đẩy mạnh tuyên truyền, phát động phong trào chung tay xây dựng nông thôn mới, vận động người dân hiến đất làm đường giao thông nông thôn và các công trình công cộng khác. Văn phòng điều phối tỉnh và các huyện, thị xã,

---

[10] Từ đầu năm đến nay số vụ vi phạm tài nguyên rừng là 1.768 vụ, trong đó diện tích rừng bị phá: 43,41 ha, diện tích bị cháy 39,20ha, gỗ tịch thu: 3.748,791 m^3 gỗ các loại, động vật rừng: 323 kg, phương tiện tịch thu: 233 xe các loại (ô tô, máy kéo, công nông: 52 chiếc; xe máy:181 chiếc), máy móc các loại: 159 chiếc, công cụ thô sơ thông thường: 488 chiếc.

thành phố đã lựa chọn được 23 mô hình phát triển sản xuất đăng ký từ các xã điểm để triển khai trong những tháng cuối năm.

Tuy vậy, quá trình thực hiện nông thôn mới còn rất nhiều khó khăn do nhận thức về vai trò, ý nghĩa, phương pháp triển khai xây dựng nông thôn mới của một bộ phận cán bộ, nhân dân chưa đầy đủ; năng lực quản lý điều hành của chính quyền cơ sở còn nhiều bất cập; công tác lập và phê duyệt quy hoạch, đề án xã nông thôn mới còn chậm, chất lượng chưa cao; do địa bàn tỉnh rộng, người dân khu vực nông thôn ở rải rác, không tập trung theo quy hoạch nên suất đầu tư hạ tầng cao, nhu cầu vốn đầu tư lớn, trong khi vốn ngân sách hạn chế, huy động các nguồn vốn khác gặp khó khăn nên mặc dù đã tập trung xây dựng đến nay chưa có xã nào trong tỉnh đạt đủ tiêu chí xã nông thôn mới.

g. Chương trình Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn

Đối với dự án Cấp nước sinh hoạt và Môi trường nông thôn:

Tiểu dự án: Cấp nước sinh hoạt: Vốn giao 21.743 triệu đồng, thực hiện đầu tư xây dựng 07 công trình cấp nước (01 công trình chuyển tiếp, 05 công trình khởi công mới; trong đó đã triển khai thi công 04 công trình, 02 công trình chuẩn bị thi công).

Tiểu dự án: Cấp nước và nhà tiêu hợp vệ sinh trường học mầm non, phổ thông: Vốn giao 3.955 triệu đồng thực hiện 14 công trình tại 4 huyện nghèo Lắk, Krông Bông, M'Đrắk, Buôn Đôn. Hiện nay các công trình đã triển khai thi công.

Đối với dự án Vệ sinh nông thôn "Nâng cao năng lực, truyền thông giám sát đánh giá thực hiện Chương trình":

Chương trình hỗ trợ cho vay vốn tín dụng theo Quyết định số 62/2004/QĐ-TTg ngày 16/4/2004 của Thủ tướng Chính phủ thông qua Ngân hàng Chính sách Xã hội đã góp phần gia tăng số hộ dân nông thôn được sử dụng nước sạch và nhà tiêu hợp vệ sinh. Dự kiến đến cuối năm 2013, việc triển khai chương trình nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn sẽ giúp gia tăng tỷ lệ người dân nông thôn được sử dụng nước sạch trên địa bàn tỉnh lên 81%, tăng 7,5% so với thực hiện năm 2012, vượt kế hoạch đề ra từ đầu năm (KH năm 2013 là 75,3%).

h. Tình hình dân di cư tự do

Trong 9 tháng, tỉnh đã huy động các nguồn lực để quy hoạch, sắp xếp ổn định và nâng cao đời sống đối với đồng bào dân di cư tự do [11], tuy vậy tình hình dân di cư tự do vẫn diễn biến phức tạp, đặc biệt ở các huyện Cư M'gar, Ea Súp, Krông Bông [12]

---

[11] Bố trí sắp xếp dân cư theo kế hoạch: Tổng vốn giao kế hoạch bố trí ổn định dân cư năm 2013 là 9.446 triệu đồng. Trong đó vốn sự nghiệp kinh tế di dân là 3.000 triệu đồng, vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các dự án bố trí dân cư là 6.446 triệu đồng. Trong 9 tháng đầu năm nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế di dân năm 2013 chưa được phân bổ; Vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đã được phân bổ theo Quyết định số 269/QĐ-UBND ngày 29/01/2013 của UBND tỉnh.

[12] - Dân di cư tự do đến địa bàn tỉnh, từ đầu năm đến nay đã có 12 hộ - 61 khẩu (dân tộc Mông) di cư tự do đến huyện Cư M'gar, trong đó: dân từ các tỉnh ngoài đến có 06 hộ - 27 khẩu (Cao Bằng, Hà Giang), dân từ tỉnh Đắk Nông đến có 02 hộ -13 khẩu, dân nội tỉnh có 04 hộ - 21 khẩu (huyện Krông Bông 03 hộ-15 khẩu, huyện Ea Súp 01 hộ - 6 khẩu).

- Dân DCTD đi khỏi địa phương: Số liệu thống kê chưa đầy đủ, 9 tháng năm 2013 có 27 người dân tộc Mông bỏ đi khỏi địa bàn xã Cư Pui, huyện Krông Bông, ttrong đó có 01 người đến cư trú tại thôn 11, xã

v.v... UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo rà soát, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện các dự án, tình hình sắp xếp dân cư, tình hình đời sống của đồng bào di cư tự do; Tăng cường các biện pháp hạn chế dân di cư tự do theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn [13]; Chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường biện pháp, ngăn chặn tình trạng dân di cư tự do đến cư trú bất hợp pháp trên địa bàn tỉnh.

2. Lĩnh vực quản lý đất đai và tài nguyên – môi trường

Việc giải quyết hồ sơ về giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và ký hợp đồng thuê đất với các tổ chức trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước [14]. Đến nay, toàn tỉnh đã cấp Giấy chứng nhận lần đầu với diện tích là 831.657/1.043.533 ha đạt tỷ lệ 79,69% [15], tăng 1,5% so với 6 tháng đầu năm 2013. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất được thực hiện đúng quy định [16]; Công tác kiểm tra việc thực hiện các quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường, kiểm tra công tác quản lý về khai thác khoáng sản v.v... được tổ chức thường xuyên [17].

Bên cạnh những kết quả đã đạt được như đã nêu trên, vẫn còn một số tồn tại như: Công tác quy hoạch sử dụng đất các cấp và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hộ, gia đình cá nhân tại một số địa phương thực hiện còn chậm; Công tác lập và thẩm định Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đôi khi còn lúng túng; Tỷ lệ cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt, xả thải vào nguồn nước còn thấp.

Quảng Sơn, Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông. Nguyên nhân bỏ đi là có người dụ dỗ qua bên Trung Quốc làm thuê với mức lương cao, một số đối tượng là phụ nữ thì muốn sang Trung Quốc lấy chồng. Các đối tượng bỏ đi đều là hộ nghèo, nhà cửa trước khi đi chưa bán, nhờ người thân trông dùm.

[13] Công văn số 76/BNN-KTHT, ngày 08/01/2013 của Bộ Nông nghiệp & PTNT.

[14] Hiện đang lập hồ sơ để ban hành Quyết định giao đất: Giao đất cho 21 tổ chức, diện tích 797,7 ha; cho 22 tổ chức thuê đất diện tích 5909,6 ha; thu hồi đất của 35 tổ chức diện tích 2203,2 ha; cho phép 10 tổ chức chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp, diện tích 82,1 ha; cho 01 tổ chức gia hạn thời gian thuê đất, diện tích: 2,04 ha; cho 01 tổ chức chuyển từ hình thức thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng, diện tích: 0,27ha.

[15] Trong đó: Diện tích đã cấp cho tổ chức 503.560ha/609.475 ha, đạt tỷ lệ 82,62%, Diện tích đã cấp cho hộ gia đình, cá nhân là 328.097ha/434.058 ha, đạt tỷ lệ: 75,59%.

Tỷ lệ cấp Giấy chứng nhận lần đầu 6 tháng đầu năm 2013 đạt 76,85% là chưa chính xác. Tỷ lệ cấp Giấy chứng nhận lần đầu 6 tháng đầu năm 2013 là 815.938,64 ha/1.043.533 ha đạt 78,2%.

[16] Phê duyệt 06 phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện công trình với tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ là 7,254 tỷ đồng cho 139 hộ gia đình, cá nhân. Ban hành 31 văn bản hướng dẫn, giải quyết những khó khăn vướng mắc của các huyện, thị xã, thanh phố về giá đất và bồi thường, giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh.

[17] Tổ chức thẩm định 18 báo cáo đánh giá tác động môi trường và 02 Dự án cải tạp phục hồi môi trường. Thẩm định hồ sơ và ban hành Quyết định Chứng nhận cơ sở đã hoàn thành việc thực hiện các biện pháp xử lý triệt để theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg cho 02 tổ chức; tổ chức thực hiện tốt Nghị định 25/2013/NĐ-CP ngày 29/3/2013 của Chính phủ; tiếp tục thẩm định, cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại đối với các tổ chức.

Thành lập đoàn kiểm tra công tác quản lý nhà nước về hoạt động khoáng sản trên địa bàn các huyện Krông Pắc, Cư Mgar, Krông Ana; kiểm tra công nghệ khai thác cát của HTX khai thác cát Giang Sơn tại huyện Cư Kuin. Tổ chức thực hiện điều tra, đánh giá hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn 4 huyện (Cư M'Gar, Krông Búk, Krông Năng và thị xã Buôn Hồ).

Tình hình hoạt động khai thác trái phép khoáng sản thông thường như cát, sét gạch ngói và khai thác, sử dụng nước dưới đất không có giấy phép vẫn xảy ra.

Nguyên nhân là do Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực tài nguyên và môi trường chưa đồng bộ, các văn bản hướng dẫn thi hành còn chậm được ban hành và thường xuyên bị thay đổi; việc tổ chức thực hiện Chỉ thị 1474/CT-TTg ngày 24/8/2011 về thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để chấn chỉnh việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai ở một số huyện chưa quyết liệt; Kinh phí đầu tư cho việc đo đạc phục vụ công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được bố trí quá thấp so với nhu cầu; Diện tích đất do các nông, lâm trường giải thể, phá sản hoặc rà soát trả về địa phương quản lý, bố trí sử dụng làm tăng diện tích cấp Giấy chứng nhận của hộ gia đình, cá nhân nhưng chưa có kinh phí để đo đạc, cấp Giấy chứng nhận; Dự án điều tra, đánh giá hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước mới triển khai, chưa hoàn thành, nên thiếu cơ sở để quản lý và cấp phép; ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận người dân chưa nghiêm v.v…

3. Công nghiệp

Một số ngành công nghiệp duy trì được tốc độ tăng trưởng khá so với cùng kỳ như: khai khoáng, cung cấp nước, cơ khí sản xuất các sản phẩm phục vụ nông nghiệp nông thôn; ngành công nghiệp chế biến tăng nhẹ. Riêng ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng giảm so với cùng kỳ. Các doanh nghiệp sản xuất đang gặp khó khăn đầu ra, tiêu thụ chậm, nguồn vốn còn hạn hẹp nên sản xuất cầm chừng, một số nhà máy: bia, đường, luyện cán thép, chế biến cà phê hòa tan v.v… hoạt động không hết công suất. Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 9/2013 ước thực hiện tăng 4,72% so với tháng 8/2013 và tăng 7,14% so với tháng 9/2012.

Giá trị sản xuất công nghiệp ước thực hiện tháng 9/2013 đạt 927,389 tỷ đồng, tăng 4,66% so với tháng 8/2013. Lũy kế 9 tháng ước đạt 8.531,5 tỷ đồng, đạt 67,8% kế hoạch và tăng 3,53% so với cùng kỳ [18].

Kim ngạch xuất khẩu giảm mạnh so với cùng kỳ, giảm 32,2% chủ yếu do kim ngạch xuất khẩu cà phê giảm [19]: Xuất khẩu cà phê nhân ước đạt 155.730 tấn, giảm

---

[18] Trong đó:

- Ngành khai khoáng ước đạt 136,9 tỷ đồng đạt 38,1% kế hoạch năm, tăng 11,36% so với cùng kỳ.

- Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ước đạt 6.830,6 tỷ đồng, đạt 73,7% kế hoạch năm, tăng 1,19% so với cùng kỳ năm 2012.

- Ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng ước đạt 1.488 tỷ đồng, đạt 53,7% kế hoạch năm, tăng 14,97% so với cùng kỳ.

- Ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải ước đạt 75,87 tỷ đồng, đạt 43,1% kế hoạch, tăng 3,51% so với cùng kỳ.

[19] Nguyên nhân: i) Do hạn hán nên sản lượng cà phê giảm; ii) Do ảnh hưởng của kinh tế trong nước và thế giới, một số doanh nghiệp chuyên thu mua, xuất khẩu cà phê gặp khó khăn nên sản lượng xuất khẩu giảm; iii) Do tác động của hành vi gian lận thuế GTGT của một số doanh nghiệp ngoài tỉnh đã làm giảm khả năng cạnh tranh về giá cà phê thu mua của các doanh nghiệp trong tỉnh (Có một lượng cà phê sản xuất trong tỉnh bị doanh nghiệp ngoài tỉnh thu mua).

39,5% so với cùng kỳ; cao su ước đạt 4.184 tấn; hạt tiêu ước 5.000 tấn; điều 320 tấn; sản phẩm sắn 47.000 tấn và các mặt hàng khác v.v…

Kim ngạch nhập khẩu giảm do một số dự án đầu tư triển khai chậm nên lượng nhập khẩu thấp không đạt kế hoạch.

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 9/2013 tăng nhẹ so với tháng 8/2013, tăng 0,42% và so với tháng 12 năm trước tăng 4,8%.

* *Các Khu, cụm công nghiệp của tỉnh* đang đầu tư xây dựng hạ tầng và kêu gọi đầu tư. Hiện đã có 01 khu công nghiệp [20] và 08 cụm công nghiệp đang hoạt động với tổng diện tích 593 ha.

* *Chương trình điện:* Triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về sử dụng điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm trên địa bàn tỉnh, tăng cường công tác tuyên truyền về an toàn điện và tiết kiệm điện; tiếp tục triển khai dự án cải tạo lưới điện nông thôn từ vốn ngân hàng tái thiết Đức, rà soát phối hợp ngành điện xây dựng kế hoạch đầu tư giai đoạn 2014-2015 đối với 4 xã điểm nông thôn mới của tỉnh. Tính đến 9 tháng năm 2013, tỷ lệ thôn, buôn có điện là 95%; tỷ lệ hộ được dùng điện là 96% [21].

4- Lĩnh vực Giao thông – Vận tải

Ngành Giao thông – Vận tải tiếp tục thực hiện công tác quản lý, sửa chữa và bảo trì các tuyến quốc lộ và tỉnh lộ, đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân. Đến nay, đã phê duyệt và triển khai thi công 15/15 hạng mục, trong đó đã nghiệm thu 13/15 hạng mục. Hiện đang triển khai thi công các hạng mục sửa chữa định kỳ trên 3 quốc lộ 14C, 27, 29.

Dịch vụ vận tải tiếp tục phát triển mạnh, đáp ứng tốt các nhu cầu vận tải hàng hóa và đi lại của nhân dân [22]. Theo kiểm tra của Bộ Giao thông – Vận tải vừa qua, toàn tỉnh hiện có 50 doanh nghiệp kinh doanh vận tải hàng hoá và hành khách, trong đó 49 doanh nghiệp kinh doanh vận tải khách với 226 tuyến liên tỉnh và 8 tuyến nội tỉnh. Có 24 tuyến vận tải khách công cộng bằng xe buýt tới tất cả các huyện, thành phố Buôn Ma Thuột và 6 huyện của tỉnh Đăk Nông với tổng số 236 xe, đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân nhân, nhất là học sinh, sinh viên được an toàn, thuận lợi. Có 03 đơn vị hoạt động vận tải khách bằng taxi với 472 xe.

5. Thu chi ngân sách và hoạt động tín dụng ngân hàng

a. Thu - chi ngân sách

---

[20] Khu công nghiệp Hòa Phú: Tổng giá trị sản xuất công nghiệp của các doanh nghiệp đang hoạt động trong KCN ước đạt 1.100 tỷ đồng, tăng 10,7% so với cùng kỳ; Doanh thu ước đạt 1.040 tỷ đồng, tăng 10,4% so với cùng kỳ; Giải quyết việc làm cho gần 800 lao động, tiền lương bình quân 3,3 triệu đồng/tháng/người.

[21] Đã tính số thôn, buôn tăng thêm so với danh sách nhu cầu đầu tư cấp điện cho các thôn, buôn chưa có điện tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2011-2020.

[22] Vận chuyển và luân chuyển hành khách ước đạt 51.679 ngàn lượt hành khách và 5.266 triệu lượt hành khách.km, so với cùng kỳ năm trước tăng 6,59% về khối lượng vận chuyển và tăng 21,31% về khối lượng luân chuyển. Tương tự, vận chuyển và luân chuyển hàng hóa ước đạt 12.989 ngàn tấn và 1.997 triệu tấn.km so với cùng kỳ năm trước tăng 12,30% về khối lượng vận chuyển và tăng 16,65% về khối lượng luân chuyển.

Trong 9 tháng, mặc dù UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện các giải pháp thu ngân sách [23], nhưng do tác động của tình hình suy giảm kinh tế trong cả nước, nhiều doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh gặp khó khăn, hoạt động sản xuất kinh doanh cầm chừng, không phát sinh doanh thu hoặc phá sản; do thực hiện chính sách miễn giảm, gia hạn thuế do Trung ương quy định; do tình hình hạn hán kéo dài ảnh hưởng rất lớn đến sản xuất nông nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh; do việc mua bán kinh doanh cà phê trong năm 2013 đã xảy ra tình trạng gian lận, chiếm đoạt thuế tại các doanh nghiệp kinh doanh nông sản nộp thuế theo phương pháp khấu trừ [24]...đã làm cho thu ngân sách của tỉnh 9 tháng đầu năm đạt thấp; khả năng năm 2013 không đạt dự toán TW và HĐND tỉnh giao [25].

Tổng chi ngân sách địa phương 6.807.500 triệu đồng, đạt 77,5% DTTW giao và 76,2% dự toán HĐND tỉnh giao, so với cùng kỳ năm 2012 đạt 93,3% [26], có khả năng vượt dự toán chi năm 2013.

b. Hoạt động tín dụng, ngân hàng

Thực hiện triển khai đồng bộ, kịp thời cơ chế, chính sách của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước về tiền tệ, tín dụng và hoạt động ngân hàng đến các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh. Các tổ chức tín dụng trên địa bàn đã chấp hành nghiêm túc các chính sách tiền tệ của Chính phủ đặc biệt là các quy định về lãi suất và tỷ giá. Các tổ chức tín dụng đã có nhiều biện pháp đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân duy trì, ổn định hoạt động sản xuất, kinh doanh [27]. Mặt bằng

---

[23] Qua kết quả thu ngân sách quý I/2013 đạt thấp UBND tỉnh đã chỉ đạo nhiều biện pháp thu tại Công văn số 2973/UBND-TCTM ngày 10/5/2013 về việc đẩy mạnh các nguồn thu từ đất, nhà, bán tài sản tịch thu vào ngân sách nhà nước; Công văn số 3042/UBND-TCTM ngày 14/5/2013 về việc tập trung thực hiện các biện pháp chống thất thu ngân sách và Công văn số 6011/UBND-TCTM ngày 29/8/2013 về việc tăng cường công tác thu ngân sách nhà nước năm 2013.

[24] Nổi bật là hoạt động tội phạm trong lĩnh vực thuế của các "doanh nghiệp đen" như: hợp thức hóa đơn GTGT đầu vào của các doanh nghiệp xuất trước khi bỏ trốn (không sử dụng bảng kê 01/TNDN khi mua cà phê, nông sản của người trực tiếp sản xuất như trước đây) và chiếm đoạt luôn tiền thuế GTGT; bên cạnh đó công tác kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh và hồ sơ khai thuế của cán bộ thuế ở cơ sở chưa tốt, chưa kịp thời phát hiện các bất thường trong các hồ sơ khai thuế

[25] Trong đó:

a. Thu thuế, phí và lệ phí: 1.994,2 tỷ đồng, đạt 54,4% dự toán TW và dự toán HĐND tỉnh giao; so với cùng kỳ năm 2012 chỉ đạt 89,8%;

b. Thu biện pháp tài chính: 387,3 tỷ đồng, đạt 98,4% DT HĐND tỉnh giao; so với cùng kỳ năm 2012 đạt 108,1%; trong đó thu tiền sử dụng đất 341,3 tỷ đồng đạt 111,5% dự toán HĐND tỉnh giao;

c. Thu thuế XNK: 120 tỷ đồng đạt 87% DTTW và địa phương giao, so với cùng kỳ năm 2012 tăng 70,9%.

[26] Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: 1.145,3 tỷ đồng đạt 95,5% so với dự toán TW giao, đạt 85,8% dự toán HĐND tỉnh giao và so với cùng kỳ năm 2012 đạt 58%,

- Chi thường xuyên: 5.517,1 tỷ đồng, đạt 75,4% dự toán TW giao và đạt 75,2% dự toán HĐND tỉnh giao, đạt 103,7% so cùng kỳ năm 2012;

- Chi thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia: 145,1 tỷ đồng; đạt 54,4% dự toán TW và dự toán HĐND tỉnh giao.

[27] Tổng dư nợ cho vay nền kinh tế đạt 37.409 tỷ đồng, tăng 7,8% (tăng 2.694 tỷ đồng) so với đầu năm. Trong đó: Dư nợ cho vay ngắn hạn đạt 22.245 tỷ đồng, chiếm 59,5% tổng dư nợ cho vay; tăng 3,4% so

lãi suất huy động và lãi suất cho vay bằng VNĐ và USD có giảm so với đầu năm[29]. Tổng dư nợ cho vay nền kinh tế đạt 37.409 tỷ đồng, tăng 7,8% (tăng 2.694 tỷ đồng) so với đầu năm. Tổng nguồn vốn huy động đạt 20.092 tỷ đồng, tăng 5,1% (tăng 975 tỷ đồng) so với đầu năm.

Về hoạt động kinh doanh vàng: Triển khai thực hiện Nghị định số 24/2012/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 16/2012/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn một số điều Nghị định số 24/2012/NĐ-CP của Chính phủ, các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động kinh doanh vàng đến các chi nhánh Ngân hàng thương mại, doanh nghiệp, hộ kinh doanh tham gia hoạt động kinh doanh vàng trên địa bàn, hoạt động kinh doanh vàng trên địa bàn từng bước đi vào ổn định [29].

6. Xây dựng và công tác đầu tư XDCB

9 tháng, giá trị sản xuất ngành xây dựng so cùng kỳ năm trước có tăng nhưng ở mức độ thấp, do nguồn vốn đầu tư từ nguồn ngân sách Nhà nước hạn chế và chủ yếu là thanh toán nợ các công trình đã hoàn thành, có rất ít dự án mới được triển khai đầu tư xây dựng; Một số nhà đầu tư gặp khó khăn về vốn nên tiến độ thực hiện các dự án chậm; Tình hình xây dựng trong dân cư tăng không đáng kể. Giá trị sản xuất ngành xây dựng ước đạt 6.915,9 tỷ đồng, tăng 12,41% so cùng kỳ năm trước [30]. Trong tổng giá trị sản xuất ngành xây dựng thì công trình nhà ở đạt 2.711 tỷ đồng, chiếm 39,20%, tăng 17,85% so cùng kỳ năm trước; công trình kỹ thuật dân dụng đạt 2.366 tỷ đồng, chiếm 34,21%, tăng 12,5% so cùng kỳ năm trước.

---

với đầu năm; Dư nợ cho vay trung, dài hạn đạt 15.164 tỷ đồng, chiếm 40,5% tổng dư nợ cho vay; tăng 14,8% so với đầu năm.

Nợ xấu (nợ nhóm 3,4,5): 573 tỷ đồng, chiếm 1,53% tổng dư nợ cho vay.

Kết quả cho vay trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định 41 của Chính phủ: Tổng dư nợ cho vay trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn đạt 16.948 tỷ đồng, chiếm 45,3% tổng dư nợ cho vay, tăng 5,7% so với đầu năm với 326.428 khách hàng vay vốn. *(Trong đó: Dư nợ cho vay ngắn hạn đạt 10.780 tỷ đồng; chiếm 63,6% dư nợ cho vay nông nghiệp, nông thôn; Dư nợ cho vay trung dài hạn đạt 6.168 tỷ đồng; chiếm 36,4% dư nợ cho vay nông nghiệp, nông thôn).*

[28] - *Lãi suất huy động:* Hiện nay, lãi suất huy động bằng VNĐ đối với kỳ hạn dưới 1 tháng phổ biến 1,2%/năm; lãi suất huy động kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng của các NHTM trên địa bàn phổ biến mức 7%/năm, hệ thống quỹ tín dụng nhân dân cơ sở phổ biến 7,5%/năm. Lãi suất huy động bằng USD đối với cá nhân trên địa bàn phổ biến 1,25%/năm, tổ chức 0,25%/năm.

- *Lãi suất cho vay:* Hiện nay, lãi suất cho vay ngắn hạn đối với các lĩnh vực ưu tiên (nông nghiệp, nông thôn; xuất kh ẩu; doanh nghiệp nhỏ và vừa; công nghiệp hỗ trợ; doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao) phổ biến 8-9%/năm, lãi suất cho vay trung, dài hạn phổ biến từ 11,5 - 13%/năm. Lãi suất cho vay bằng USD bình quân khoảng 6,5 - 7%/năm đối với cho vay ngắn hạn; 7 - 8,5%/năm đối với cho vay trung dài hạn.

[29] - Về kinh doanh mua, bán vàng miếng: trên địa bàn tỉnh có 36 điểm giao dịch của NHTM và 01 điểm giao dịch của doanh nghiệp, đáp ứng được nhu cầu mua, bán vàng miếng của người dân.

- Về kinh doanh vàng trang sức mỹ nghệ: Đến nay trên địa bàn tỉnh đã có 133 doanh nghiệp đăng ký lại hoạt động kinh doanh vàng trang sức, mỹ nghệ *(trong đó có 80 doanh nghiệp đăng ký hoạt động sản xuất vàng trang sức mỹ nghệ).* Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh đã cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vàng trang sức mỹ nghệ cho 60 doanh nghiệp.

[30] Trong đó: Doanh nghiệp ngoài nhà nước đạt 3.101 tỷ đồng, tăng 12,06% so cùng kỳ; loại hình khác (xã, phường, hộ dân cư) đạt 3.334 tỷ đồng, tăng 14,39% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng nguồn vốn XDCB thuộc NSNN và trái phiếu Chính phủ do tỉnh quản lý năm 2013 đã phân bổ và giao kế hoạch đến hết tháng 9/2013 là 2.671,3 tỷ đồng. Đến nay, đã giải ngân được 1.462,7 tỷ đồng, đạt 54,8% kế hoạch.

Để đảm bảo sử dụng vốn hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí, UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở ngành tích cực phối hợp tháo gỡ khó khăn trong việc giải ngân vốn đầu tư, yêu cầu chủ đầu tư chủ động rà soát nhu cầu sử dụng vốn để đề xuất điều chỉnh kế hoạch, tiến hành tốt công tác bảo dưỡng công trình v.v...; Đồng thời, tỉnh đã tổ chức đoàn kiểm tra các công trình đang thi công để xem xét đình, hoãn, giãn tiến độ thi công đối với công trình kém hiệu quả, tiến độ thi công chậm hoặc trước mắt khó có khả năng cân đối vốn nhằm ưu tiên tập trung vốn để trả nợ hoặc bố trí vốn cho các công trình hiệu quả hơn.

Tình hình thực hiện chỉ tiêu Quy hoạch xây dựng đô thị và nông thôn được các ngành, các cấp quan tâm tập trung chỉ đạo triển khai theo kế hoạch [31].

7. Hoạt động kinh tế đối ngoại và xúc tiến đầu tư

Từ khi có Quyết định số 48/2012/QĐ-UBND, ngày 04/12/2012 của UBND tỉnh, về việc ban hành Quy định trình tự, thủ tục và cơ chế phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính về đầu tư ngoài Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh, bước đầu đạt

---

[31] Kết quả cụ thể của từng chỉ tiêu quy hoạch như sau:

- Quy hoạch chung xây dựng: Đến nay, công tác điều chỉnh và phê duyệt quy hoạch chung xây dựng trên địa bàn tỉnh đã hoàn thành 19/20 đô thị (trong đó 01 đô thị là thành phố Buôn Ma Thuột đang trình thẩm định, phê duyệt đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột đến năm 2025).

- Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000: Hiện nay, tỷ lệ phủ kín quy hoạch phân khu trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk gần 75,4% trên tổng diện tích quy hoạch chung xây dựng được duyệt. Riêng tỷ lệ phủ kín quy hoạch phân khu trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột gần 72,7% so với tổng diện tích quy hoạch chung thành phố Buôn Ma Thuột được duyệt năm 1998 là 5.000ha.

- Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500: Quy hoạch chi tiết đã được triển khai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, với diện tích gần 720ha, trong đó thành phố Buôn Ma Thuột chiếm gần 425ha.

- Quy hoạch xây dựng các khu chức năng: Trên địa bàn tỉnh có 01 khu công nghiệp Hòa Phú, thành phố Buôn Ma Thuột, với diện tích 182ha đã phê duyệt quy hoạch tỷ lệ 1/2000; 13 cụm công nghiệp đã được phê duyệt quy hoạch với diện tích 615ha; 02 khu du lịch: hồ Lắk, đèo Hà Lan với diện tích 387ha.

- Các quy hoạch xây dựng vùng: Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (đã thẩm định và trình HĐND tỉnh) và Quy hoạch xây dựng vùng biên giới tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 (đã lấy ý kiến lần 1).

- Quy hoạch xây dựng hệ thống các khu chức năng để thực hiện xã hội hóa trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố: Thành phố Buôn Ma Thuột; Thị xã Buôn Hồ và các huyện: Ea H'leo, Cư M'gar, Ea Kar, Krông Pắk

- Đối với quy hoạch chung xây dựng đô thị mới:

+ 03 đồ án đã phê duyệt quy hoạch chung xây dựng: Trung Hòa – Cư Kuin, Pơng Drang – Krông Búk và đô thị Cửa khẩu Đắk Ruê – huyện Ea Súp (404,31ha);

+ 01 đồ án đô thị: Ea Na – Krông Ana đã thẩm định và đang trình UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch;

+ 02 đồ án đô thị: Ea Phê – Krông Pắk, Phú Xuân – Krông Năng chưa phê duyệt quy hoạch (đang đề nghị chủ đầu tư chỉnh sửa hồ sơ).

- Quy hoạch xây dựng nông thôn mới: Đến nay trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đã thực hiện phê duyệt đồ án quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới 151/152 xã, đạt 99,34%; còn lại xã Pơng Drang đang lấy ý kiến chỉnh sửa để thông qua HĐND xã.

được những kết quả tích cực, cải thiện so với giai đoạn trước đây. Tuy nhiên, trong thời gian qua, việc triển khai lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất theo Thông tư số 03/2009/TT-BKH, ngày 16/4/2009 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư còn chậm, phần nào ảnh hưởng đến tiến độ thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh. Trong 9 tháng, toàn tỉnh đã thu hút được 14 dự án đầu tư với tổng số vốn 1.052,53 tỷ đồng (Trong đó có 3 dự án trong các khu, cụm công nghiệp và 11 dự án ngoài các khu, cụm công nghiệp). So với cùng kỳ năm 2012, số dự án đầu tư vào tỉnh giảm hơn một nửa (45%), nhưng tổng số vốn đầu tư tăng 16%.

Tính đến nay, trên toàn tỉnh có 09 dự án FDI đang hoạt động, với tổng vốn đầu tư đăng ký 169,21 triệu USD, thuộc các lĩnh vực chế biến nông sản, sơ chế thức ăn gia súc, sản xuất nhiên liệu sinh học, trồng hoa xuất khẩu v.v… tăng 01 dự án so với cùng kỳ - do có trường hợp dự án (đã thực hiện) chuyển chủ sở hữu từ Việt Nam sang nước ngoài, nên được xem là dự án FDI mới [32].

Công tác vận động ODA và NGO tiếp tục được đẩy mạnh và đạt được kết quả khả quan. Trong kỳ, tỉnh đã gửi đăng ký danh mục tài trợ 05 dự án ODA từ nguồn vốn của ADB, JICA, Chính phủ Áo và Chính phủ Hungary [33] với tổng vốn đăng ký là 51,31 triệu USD. Đến nay, có 02 dự án đang chuẩn bị ký Hiệp định vay trong quý IV/2013 [34], 01 dự án đã được Bộ Kế hoạch Đầu tư thông báo chấp thuận [35]; 01 dự án có tín hiệu khả quan từ nhà tài trợ - hiện đang trong quá trình xúc tiến[36]. Đối với vận động NGO, trong kỳ tỉnh đã phê duyệt, tiếp nhận 04 khoản viện trợ NGO với tổng vốn 259.300 USD từ các nhà tài trợ Dakman, KOICA, FRF và Kinderhilfe Hyvong. Các dự án ODA và khoản viện trợ NGO cơ bản đảm bảo được tiến độ và giải ngân theo đúng kế hoạch [37].

* *Các hoạt động đối ngoại của tỉnh* được triển khai một cách chủ động, tích cực. Công tác quản lý đoàn vào, đoàn ra được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ [38]. Thực hiện tốt công tác Lãnh sự, lễ tân trong việc đón, tiếp, hướng dẫn các đoàn khách quốc tế đến thăm và làm việc với tỉnh. Tăng cường quản lý, theo dõi chặt chẽ hoạt động của các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài; xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình xúc tiến

---

[32] Dự án Chi nhánh Vinagas Tây Nguyên, chủ sở hữu cũ là Công ty TNHH Năng Lượng Đại Việt đã chuyển nhượng toàn bộ vốn góp cho Công ty TNHH TotalGaz Việt Nam – Pháp

[33] Các dự án đăng ký tài trợ ODA trong kỳ: Tiểu dự án Buôn Ma Thuột – Dự án phát triển các thành phố loại II tại Tam Kỳ, Hà Tĩnh và Buôn Ma Thuột (ADB), Dự án Thủy lợi Cư Mgăn (JICA), Công trình đường giao thông đến xã Cư Êwi (JICA), Dự án đầu tư nâng cấp trang thiết bị y tế Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Lắk (Chính phủ Áo), Dự án đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên (Chính phủ Hungary)

[34] Dự án phát triển các thành phố loại II tại Tam Kỳ, Hà Tĩnh và Buôn Ma Thuột (ADB); Dự án Cấp nước thành phố Buôn Ma Thuột và 03 thị trấn Krông Năng, Ea Kar, Buôn Đôn (ADB)

[35] Dự án Thủy lợi Cư Mgăn (vốn kết dư JICA)

[36] Dự án đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên (Chính phủ Hungary)

[37] Dự án thủy lợi tỉnh Đắk Lắk vốn vay Quỹ Kuwait đã hoàn thành đang trong giai đoạn quyết toán; triển khai thực hiện 01 dự án mới do JICA tài trợ (39,9 tỷ đồng)

[38] Trong 9 tháng đầu năm giải quyết thủ tục cho 287 đoàn gồm 830 chuyên gia, phóng viên, giảng viên, sinh viên, cố vấn quốc tế v.v… đến thăm, làm việc, thỏa thuận hợp tác v.v…; Giải quyết thủ tục cho 56 đoàn gồm 254 cán bộ, công chức, viên chức và nhân viên của tỉnh đi công tác, tham dự lễ hội, hội thảo, tham quan du lịch nước ngoài.

vận động viện trợ phi Chính phủ nước ngoài giai đoạn 2011 - 2015 của tỉnh. Thực hiện tốt quan hệ hợp tác quốc tế với các nước bạn như Lào, Campuchia.

Công tác phân giới cắm mốc năm 2013 được triển khai theo đúng kế hoạch đã đề ra. Tham gia khảo sát tuyến biên giới đất liền theo kế hoạch của Ban Chỉ đạo Phân giới cắm mốc tỉnh và Ủy ban Biên giới Quốc gia, Bộ Ngoại giao; phối hợp Đoàn kỹ thuật của Bộ Tài nguyên và Môi trường đo kiểm tra việc thể hiện đường biên giới lên bộ bản đồ mới tỷ lệ 1/25.000 đoạn biên giới thuộc tỉnh quản lý. Xây dựng trình tự, thủ tục mở Cửa khẩu phụ tuyến Biên giới.

8. Tình hình hoạt động của doanh nghiệp

Từ đầu năm đến nay có 494 doanh nghiệp dân doanh đăng ký mới, tăng 20,49% so với cùng kỳ năm 2012, với tổng số vốn đăng ký 1.369,499 tỷ đồng, mức vốn đăng ký bình quân là 2,772 tỷ đồng/1 doanh nghiệp (giảm 2,262 tỷ đồng/1doanh nghiệp so với năm 2012). Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cho 38 chi nhánh và 21 văn phòng đại diện của doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh nâng tổng số doanh nghiệp đăng ký trên địa bàn tỉnh là 7.128 doanh nghiệp, gồm 6.730 doanh nghiệp dân doanh, 60 DNNN (trong đó có 29 DNNN do địa phương quản lý), 05 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, 333 HTX. Có 910 chi nhánh và 243 văn phòng đại diện của các doanh nghiệp thuộc nhiều tỉnh, thành phố đăng ký hoạt động.

Trong tình trạng khó khăn chung về kinh tế, các doanh nghiệp trong tỉnh chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và vừa, vốn tự có ít, giá cả vật tư, vật liệu xây dựng tăng v.v... nên nhiều doanh nghiệp đã phải tạm ngừng hoạt động kinh doanh; quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước chủ yếu là các doanh nghiệp nhỏ, việc huy động vốn trong quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước còn hạn chế. Các doanh nghiệp nông, lâm nghiệp của tỉnh đã được sắp xếp chuyển đổi nhưng chủ yếu mới thay đổi về tên gọi (từ nông, lâm trường quốc doanh thành công ty nông, lâm nghiệp; công ty TNHH MTV nông, lâm nghiệp) chưa đáp ứng được yêu cầu của nền kinh tế, còn yếu kém về năng lực tài chính, quản trị, thiếu nguồn nhân lực có trình độ cao, nhất là việc năng động, sáng tạo trong kinh doanh, liên doanh, liên kết, hợp tác kêu gọi đầu tư, thu hút vốn, đặc biệt các công ty TNHH MTV lâm nghiệp chưa phân định rõ giữa hoạt động công ích và hoạt động sản xuất kinh doanh.

Số lượng doanh nghiệp đến làm thủ tục giải thể và bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (do nợ thuế) tiếp tục tăng. Đến nay đã có 96 doanh nghiệp đăng ký ngừng hoạt động, trong đó 36 doanh nghiệp giải thể, 60 doanh nghiệp bị xử lý theo hình thức xóa tên và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; 14 chi nhánh và 3 văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động; 108 doanh nghiệp tạm ngừng sản xuất kinh doanh, 396 doanh nghiệp bỏ địa chỉ kinh doanh. Nhiều doanh nghiệp không phát sinh doanh thu trong quý III/2013.

II. Lĩnh vực xã hội

1. Giáo dục - Đào tạo

Toàn ngành đã tập trung hoàn thành nhiệm vụ năm học 2012 - 2013 đúng quy định và kế hoạch đề ra. Công tác chuẩn bị thi tốt nghiệp THPT, xét tốt nghiệp THCS đã được triển khai đầy đủ, chu đáo, đúng quy chế; các hoạt động thanh tra, kiểm tra đã được tăng cường hơn nhằm đảm bảo cho kỳ thi tốt nghiệp THPT diễn ra an toàn, nghiêm túc.

Số lượng thi sinh đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT năm 2013 là 24.213 thí sinh, tăng so với năm 2012 là 265 thí sinh, tương đương tăng 1,08%. Tỷ lệ học sinh đậu tốt nghiệp PTTH đạt 95,7%, tăng 1,7% so với niên học trước [39]. Thực hiện tốt công tác vận động toàn dân đưa trẻ đến trường và chuẩn bị chu đáo, tổ chức tốt Lễ khai giảng năm học mới 2013 - 2014.

Năm học mới 2013 – 2014, toàn tỉnh có 971 trường (ngoài công lập có 36 trường), tăng 18 trường so với năm học trước (tăng 4 trường THCS, 13 trường Mầm non, 01 trường THPT); với 15.654 lớp học, tăng 390 lớp; tổng số học sinh là 463.272 học sinh, tăng 3.037 học sinh.

Có 15.889 phòng học, tăng 375 phòng so với năm học trước. Để chuẩn bị cho năm học 2013 – 2014, toàn ngành đã đầu tư xây dựng, sữa chữa cơ sở vật chất, trường học để phục vụ năm học mới với tổng kinh phí khoảng 70,9 tỷ đồng, trong đó xã hội hóa khoảng 10 tỷ đồng.

Tuy nhiên, hiện nay toàn tỉnh vẫn còn 04 xã, phường chưa có trường THCS gồm: xã Cư Króa – huyện M'Drắk, xã Ea Sô – huyện Ea Kar, xã Ea Blang và phường An Bình – thị xã Buôn Hồ. Có 05 xã chưa có trường Mầm non và 198 thôn, buôn chưa có phòng, lớp mầm non. Toàn tỉnh có 262 phòng học tạm, mượn cần tiếp tục đầu tư xây dựng.

Công tác khảo sát chất lượng, kiểm tra, thanh tra toàn diện một số đơn vị cơ sở giáo dục được triển khai theo đúng kế hoạch đã góp phần nâng cao chất lượng quản lý giáo dục, chất lượng dạy học. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua trong và ngoài nhà trường [40].

Công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia và phổ cập giáo dục được tăng cường [41]. Tính đến nay đã có 252 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 26,5% [42].

---

[39] Kết quả thi: Có 20.619/21.546 thí sinh đỗ tốt nghiệp THPT (95,71%), trong đó có 3.209/3.547 học sinh dân tộc (90,47%). Có 1.472/2.669 thí sinh đỗ tốt nghiệp bổ túc Trung học phổ thông (55,15%), trong đó có 755/1.683 học sinh dân tộc (44,86%).

[40] Toàn ngành có 953 trường, 15.264 lớp với 460.235 học sinh (trong đó có 148.572 học sinh dân tộc thiểu số) từ mầm non đến THPT. So với năm học 2011-2012 tăng 17 trường, giảm 13 lớp, giảm 2.366 học sinh.

Kỳ thi học sinh giỏi THPT cấp quốc gia năm 2013 có 60 học sinh/10 môn dự thi, kết quả đạt 33 giải; Kỳ thi học sinh giỏi trên máy tính cầm tay cấp quốc gia tổ có 30 học sinh tham gia, kết quả đạt 20 giải. Kỳ thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh năm học 2012-2013 có 290/312 giáo viên được công nhận giáo viên dạy giỏi THCS, có 119/150 giáo viên được công nhận giáo viên dạy giỏi Mầm non.

Tổ chức thi Giải toán qua Internet (Violimpic) cấp tỉnh, Tổ chức thi tiếng Anh trên internet (IOE) cấp quốc gia đạt kết quả cao.

Tổ chức Hội thao giáo dục quốc phòng An ninh cho học sinh THPT lần thứ 2 với 468 vận động viên/53 trường THPT tham gia, tổ chức Hội thi học sinh giỏi thể dục thể thao cấp tỉnh năm học 2012-2013 có 1.201 học sinh tham gia.

[41] Đến nay các huyện, thị xã, thành phố đã tổ chức công nhận phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi ở 95/184 xã phường, tăng 54 xã - tăng 2,3 lần so với năm học trước; Phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi: đạt 15/15 huyện, thị xã, thành phố (100%) , 182/184 xã, phường (98,91%); cập giáo dục THCS : Tính đến nay, toàn tỉnh có 15/15 đơn vị cấp huyện và 184/184 đơn vị cấp xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS (đạt tỷ lệ 100%).

[42] Trong đó có 34 trường mầm non, 152 trường tiểu học, 61 THCS, 5 trường THPT.

Các Trung tâm giáo dục thường xuyên từng bước được nâng cao chất lượng và đáp ứng về điều kiện cơ sở vật chất, thu hút thêm nhiều học viên theo học [43]. Các trường chuyên nghiệp trên địa bàn đã thực hiện tốt kế hoạch tuyển sinh, mở rộng hình thức liên kết đào tạo để đáp ứng nhu cầu học của mọi người [44].

Công tác dạy nghề ngày càng được quan tâm, đặc biệt là dạy nghề cho lao động nông thôn. Hiện toàn tỉnh có 44 cơ sở dạy nghề, tăng 07 cơ sở so với năm 2012. Trong 9 tháng đầu năm tuyển mới 16.016 học sinh, sinh viên, đạt 74,16% kế hoạch năm.

Tỉnh đã triển khai thực hiện việc cấp sách giáo khoa, vở, viết, dụng vụ học tập thiết yếu cho các đối tượng học sinh theo Nghị định số 49/2010/NĐ-CP, ngày 14/5/2010 của Chính phủ và Nghị định số 74/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Y tế

Hệ thống khám, chữa bệnh đã đáp ứng tốt công tác thường trực cấp cứu, điều trị bệnh nhân trên địa bàn tỉnh, chất lượng khám, chữa bệnh từng bước được nâng cao; các kỹ thuật cao tiếp tục triển khai thực hiện. Mạng lưới y tế cơ sở được củng cố và từng bước nâng cao về chất lượng, đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh ban đầu và phòng, chống dịch bệnh tại cộng đồng. Song, tình trạng hạn chế về cơ sở vật chất, trang thiết bị; nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao còn thiếu nhiều so với nhu cầu, nhất là tại tuyến huyện, xã đã làm ảnh hưởng đến sự phát triển dịch vụ y tế kỹ thuật cao và chất lượng khám, điều trị bệnh cho người dân.

Tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng chống dịch, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Công tác giám sát, điều tra xử lý và báo cáo dịch được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định. Mặc dù vậy, tình hình dịch bệnh vẫn còn diễn biến phức tạp, kết quả khống chế dịch chưa đạt yêu cầu đề ra, điển hình là dịch sốt xuất huyết xảy ra trên diện rộng với số ca mắc bệnh tăng đột biến so với năm 2012[45].

Công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm được tăng cường, từ đầu năm đến nay không có vụ ngộ độc thực phẩm nào xảy ra, tuy vậy tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống chưa đạt tiêu chuẩn vẫn còn cao [46], thể hiện việc

---

[43] Hiện nay toàn tỉnh có 15 TTGDTX, 28 cơ sở Ngoại ngữ-Tin học, 5 cơ sở tiếp nhận chương trình giáo dục từ xa, 175/184 Trung tâm học tập cộng đồng cấp xã phường (95,11%).

[44] Hiện nay ở Đắk Lắk có 11 cơ sở đào tạo Trung cấp chuyên nghiệp, trong đó có 08 Trường Trung cấp chuyên nghiệp, 01 Trường Cao đẳng có đào tạo Trung cấp chuyên nghiệp, 02 phân hiệu Trường Trung cấp chuyên nghiệp (tăng 02 phân hiệu so với năm 2012). Các trường trung cấp trong tỉnh hiện đang tuyển sinh, đào tạo 38/39 mã ngành trình độ TCCN, chia theo 09 nhóm, khối ngành .

[45] Trong 9 tháng, số lượt khám chữa bệnh đều tăng so với cùng kỳ năm 2012, đã khám 1.735.505 lượt người, điều trị nội trú cho 136.296 lượt người, phẫu thuật cho 32.210 bệnh nhân.

Các bệnh truyền nhiễm gây dịch trong 9 tháng đầu năm: có 5 bệnh giảm, 9 bệnh tăng, 14 bệnh ổn định so với cùng kỳ năm 2012. Bệnh sốt xuất huyết được ghi nhận ở 13/15 huyện, thành phố; số ca mắc bệnh tính đến hết tháng 8 là 3.194, tăng 25 lần so với cùng kỳ năm 2012. Bệnh tay chân miệng được ghi nhận rải rác tại một số xã, phường trên địa bàn tỉnh với 1.551 trường hợp, giảm 37,8% so với cùng kỳ năm 2012, không có trường hợp tử vong.

[46] Tổ chức các Đoàn thanh tra, kiểm tra từ tuyến tỉnh đến huyện, xã đã triển khai theo đúng tiến độ và nội dung kiểm tra trong "Tháng cao điểm về an toàn thực phẩm Tết năm 2013". Có 3.855 cơ sở thực phẩm được thanh tra, chiếm 32,6% tổng số cơ sở thực phẩm toàn tỉnh. Kết quả số cơ sở vi phạm là 908, chiếm 27,2%, trong đó 282 cơ sở bị xử lý, chiếm 26,9% (cảnh cáo 216 cơ sở, phạt tiền 66 sơ sở, số tiền phạt

chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm của cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm chưa nghiêm túc.

Công tác quản lý dược, quản lý chất lượng thuốc và mỹ phẩm được chú trọng. Công tác tổ chức đấu thầu cung ứng thuốc, hóa chất, vật tư tiêu hao đúng quy định. Tuy nhiên, tình trạng xin điều chỉnh gấp kế hoạch đấu thầu mua thuốc y tế cung cấp cho các bệnh viện, cơ sở y tế và việc nhà thầu trúng thầu nhưng không thể cung ứng thuốc theo đúng hợp đồng, phải xử lý mua thuốc bổ sung ngoài thầu còn nhiều đã làm ảnh hưởng đến tính kịp thời và chất lượng chữa trị, phòng chống dịch bệnh trên địa bàn tỉnh.

Công tác truyền thông dân số, kế hoạch hóa gia đình, phòng chống suy dinh dưỡng được đẩy mạnh, mạng lưới chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em được củng cố; nhận thức của người dân về chăm sóc sức khoẻ sinh sản, kế hoạch hoá gia đình, phòng chống suy dinh dưỡng ở trẻ em ngày càng tốt hơn.

3. Lao động - Thương binh và Xã hội

Công tác giải quyết việc làm đạt kết quả khả quan theo kế hoạch đề ra [47]; Tư vấn việc làm và nghề nghiệp cho 14.628 lượt người, trong đó tư vấn việc làm cho 13.081 lượt người), giới thiệu việc làm cho 5.360 lượt người; số người có việc làm ổn định sau khi giới thiệu là 2.349 người. Xuất khẩu lao động vượt kế hoạch đặt ra [48].

Công tác giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội được các địa phương tích cực triển khai ngay từ đầu năm thông qua các hoạt động vay vốn, tổ chức các chương trình khuyến nông, khuyến lâm, triển khai các mô hình giảm nghèo, cấp thẻ bảo hiểm y tế, hỗ trợ miễn giảm học phí, hỗ trợ tiền điện cho người nghèo và đào tạo nghề cho lao động nông thôn v.v...[49]. Triển khai đầu tư xây dựng, duy tu và bảo dưỡng các công trình cơ sở hạ tầng các xã, buôn đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135 giai

---

74,9 triệu đồng). Các nội dung vi phạm chủ yếu là các điều kiện về ATTP, trong đó nhiều nhất là điều kiện con người (16,6%).

[47] Toàn tỉnh đã giải quyết việc làm cho khoảng 19.100 người (trong đó giải quyết việc làm mới cho 10.120 người) đạt 73,46% kế hoạch năm (nữ: 9.170 người, dân tộc ít người: 6.100 người).

[48] Trong 9 tháng năm 2013 đã có 768 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (đạt 109,7% kế hoạch năm), ước tính cả năm sẽ đưa được khoảng 850 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

[49] *Chính sách tín dụng ưu đãi hộ nghèo:* Trong 9 tháng năm 2013, Ngân hàng Chính sách xã hội của tỉnh đã giải quyết cho 25.978 lượt hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác vay với số tiền 390,3 tỷ đồng, trong đó có 9.513 lượt hộ nghèo được vay với số vốn là 140 tỷ đồng.

Hỗ trợ y tế cho người nghèo: Cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí cho 565.878 người nghèo, người dân tộc thiểu số thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn với kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế là 320 tỷ đồng. Số lượt người khám chữa bệnh bằng thẻ BHYT là 600.000 lượt với kinh phí khám chữa bệnh là 120 tỷ đồng.

Hỗ trợ về giáo dục cho học sinh, sinh viên: Giảm học phí và chi phí học tập theo NĐ 49/NĐ-CP của Chính phủ cho khoảng 50.000 lượt học sinh, sinh viên, với kinh phí 45 tỷ đồng; đồng thời cấp sách giáo khoa, vở viết và dụng cụ học tập cho trên 300.000 em học sinh.

Hỗ trợ tiền điện theo Quyết định số 268/QĐ-TTg cho 177.813 hộ nghèo, với kinh phí 10 tỷ đồng.

Hỗ trợ cho hộ nghèo vùng khó khăn theo QĐ số 102/QĐ-TTg: Kế hoạch 2013 vốn đầu tư là 23,429 tỷ đồng. Đã triển khai hỗ trợ bằng hiện vật cho 138.927 khẩu với kinh phí 13,497 tỷ đồng; trong đó: giống cây trồng 242.762 kg, giống vật nuôi 12.653 con và muối Iốt 120.547 kg.

đoạn III theo kế hoạch vốn giao. Tiếp tục triển khai việc chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác giảm nghèo tại các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao.

Chính sách đối với thương binh, gia đình liệt sỹ và người có công được các cấp, các ngành quan tâm, công tác mộ và nghĩa trang được chăm lo chu đáo, làm tốt công tác tiếp nhận và an táng hài cốt liệt sỹ về Nghĩa trang Liệt sỹ tỉnh; các chế độ chính sách cho người có công và thân nhân được kịp thời, công tác vận động ủng hộ Quỹ Đền ơn đáp nghĩa năm 2013 đạt kết quả khá [50].

Công tác bảo trợ xã hội được các ngành, các cấp và toàn xã hội quan tâm, tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái của cộng đồng thể hiện cụ thể bằng hành động qua việc tổ chức cứu trợ, cứu đói kịp thời khi có thiên tai, hoạn nạn và vào những dịp lễ, Tết, thời điểm giáp hạt trong năm [51].

Công tác Bảo vệ và chăm sóc trẻ em được quan tâm, các chương trình, kế hoạch và hoạt động hỗ trợ trẻ em, đặc biệt là trẻ em nghèo, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được duy trì thường xuyên. Đã đẩy mạnh việc vận động các tổ chức, cá nhân tham gia ủng hộ các quỹ hỗ trợ, bảo trợ trẻ em nhằm tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ trẻ em như: khám sàng lọc cho trẻ em bệnh tim; trao quà, học bổng cho học sinh nghèo có nguy cơ bỏ học; học sinh nghèo, học sinh con gia đình chính sách, con đồng bào dân tộc thiểu số vượt khó... Tuy nhiên, trong 9 tháng qua tình trạng trẻ em và trẻ vị thành niên bị xâm hại (38 vụ, 41 trẻ em bị xâm hại) và tai nạn thương tích còn cao (592 trường hợp, có 40 trẻ em tử vong, trong đó nguyên nhân do đuối nước 27 trường hợp) đã gióng lên hồi chuông cảnh báo đối với gia đình, nhà trường và toàn xã hội cần quan tâm hơn nữa công tác bảo vệ trẻ em, nhất là trong dịp nghỉ hè, sớm có các biện pháp giáo dục, trang bị kỹ năng sống, kỹ năng thoát hiểm cho các em ngay trong gia đình và nhà trường.

4. Văn hoá - Thể thao và Du lịch

Thực hiện tốt công tác bảo tồn các giá trị văn hoá truyền thống, đã lập hồ sơ 06 di tích vật thể (04 di tích cấp tỉnh, 02 di tích cấp Quốc gia), chuẩn bị trình cấp có thẩm quyền công nhận di tích cấp tỉnh và quốc gia. Lập thủ tục, hồ sơ khoa học "Nghệ thuật diễn xướng sử thi Đắk Lắk" để trình Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đề nghị UNESCO công nhận là di sản văn hoá phi vật thể của Thế giới.

---

[50] Đoàn Lãnh đạo tỉnh đi thăm, tặng quà 45.071 người có công nhân dịp Tết Nguyên đán, kinh phí 11.212 triệu đồng. Tổ chức tìm kiếm quy tập 86 hài cốt Liệt sỹ về an táng tại Nghĩa trang Liệt sỹ tỉnh. Toàn tỉnh hiện đang quản lý hơn 54.000 hồ sơ đối tượng chính sách, trong đó có 12.401 đối tượng đang chi trả trợ cấp hàng tháng, số tiền chi trả gần 18 tỷ đồng/tháng. Trong 9 tháng đã tiếp nhận 708 hồ sơ đối tượng chính sách các loại, trong đó:giải quyết 601 hồ sơ đủ điều kiện, chuyển trả 107 hồ sơ không đủ điều kiện để bổ sung, hoàn chỉnh. Tiếp nhận 193 hồ sơ đối tượng chính sách các loại từ nơi khác chuyển đến, hoàn chỉnh thủ tục giải quyết đi chuyển 55 hồ sơ đối tượng đến tỉnh, thành phố khác quản lý, chi trả theo quy định.

Đến nay đã huy động được hơn 2.213 triệu đồng; xây dựng 06 nhà tình nghĩa, số tiền 290 triệu đồng; tặng 11 sổ tiết kiệm, số tiền 8 triệu đồng cho đối tượng chính sách có công.

[51] Tổ chức thăm và tặng quà nhân dịp Tết Nguyên Đán cho 112.819 đối tượng bảo trợ xã hội, tổng kinh phí 27.921,185 triệu đồng. Tính đến nay, toàn tỉnh có 32.924 đối tượng bảo trợ xã hội hưởng trợ cấp thường xuyên tại cộng đồng, kinh phí thực hiện 50.000 triệu đồng. Cứu trợ xã hội đột xuất cho 38 hộ có nhà bị hư hỏng, 25 người bị nạn với tổng kinh phí hỗ trợ 303,8 triệu đồng. Cứu đói dịp Tết Nguyên đán và giáp hạt cho 37.140 hộ, 130.340 khẩu với 1.658,027 tấn gạo. Chăm sóc, nuôi dưỡng 945 đối tượng tại các Trung tâm bảo trợ xã hội, nhà xã hội trên địa bàn tỉnh, trong đó riêng Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh 322 đối tượng.

Các hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp, biểu diễn văn nghệ, điện ảnh, trưng bày, triển lãm, thư viện và công tác thông tin cổ động được đẩy mạnh, phục vụ nhu cầu hưởng thụ đời sống văn hoá tinh thần của nhân dân trong tỉnh và tạo bầu không khí chính trị tích cực trong đời sống xã hội [52]. Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá" tiếp tục được triển khai sâu rộng, đạt được một số kết quả khả quan [53].

Các hoạt động thể dục thể thao được duy trì, tổ chức thường xuyên, được đông đảo nhân dân tích cực hưởng ứng. Mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động thể dục, thể thao quần chúng; đồng thời chú trọng phát triển thể thao thành tích cao, thực hiện thường xuyên công tác huấn luyện vận động viên, các đội tuyển và đội năng khiếu của tỉnh, đạt kết quả thi đấu tốt [54].

Hoạt động du lịch có nhiều thuận lợi do các dịp nghỉ Tết, lễ kéo dài và tỉnh tổ chức Lễ hội Cà phê Buôn Ma Thuột lần thứ IV nên số lượng khách đến địa bàn và công suất sử dụng phòng tăng khá [55]. Tổng số khách đón tiếp ước đạt 291.000 lượt, đạt 62,58% kế hoạch, tăng 26,54% so với cùng kỳ [56]. Tổng doanh thu ước đạt 264,5 tỷ đồng, bằng 85,32% kế hoạch, tăng 21,48% so với cùng kỳ. Trong 9 tháng đầu năm đã tổ chức thẩm định tiêu chuẩn cho 20 khách sạn, nhà nghỉ trên địa bàn tỉnh, trong đó có 06 khách sạn được công nhận hạng sao (01 khách sạn hạng 3 sao, 02 khách sạn hạng 2 sao, 03 khách sạn hạng 01 sao).

Tổ chức thành công Lễ hội cà phê Buôn Ma Thuột lần thứ 4 năm 2013, thông qua Lễ hội đã hỗ trợ cho 54 doanh nghiệp của tỉnh với 294 gian hàng tham gia trưng bày, quảng bá tại Hội chợ - triển lãm chuyên ngành cà phê 2013. Bên cạnh Lễ hội cà phê Buôn Ma Thuột lần thứ 4, trong 9 tháng đầu năm đã hỗ trợ hơn 23 doanh nghiệp với 42 gian hàng tham gia 6 Hội chợ - triển lãm trong và ngoài tỉnh.

5. Thông tin - Truyền thông

Hoạt động bưu chính phát triển, đảm bảo chất lượng dịch vụ. Mạng lưới điểm phục vụ bưu chính trên toàn tỉnh được duy trì. Các bưu cục và đại lý bưu chính phục vụ tốt nhu cầu của nhân dân trên địa bàn tỉnh, đảm bảo chuyển phát kịp thời [57].

---

[52] Thực hiện 86 suất biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp và văn nghệ không chuyên; Tổ chức 7 đợt phim và thực hiện 157 buổi chiếu phim lưu động , 358 buổi chiếu phim tại các rạp; bổ sung 923 bản sách mới cho Thư viện tỉnh; phục vụ 17.344 lượt độc giả, với 186.486 lượt tài liệu được luân chuyển. Tổ chức 06 đợt trưng bày sách và phối hợp tổ chức Hội báo Xuân Quý Tỵ phục vụ sách đến độc giả trên toàn tỉnh.

[53] Toàn tỉnh có 73% gia đình đạt tiêu chuẩn văn hoá, đạt 100% KH; 63% thôn, buôn, tổ dân phố đạt tiêu chuẩn văn hoá, đạt 100% KH; 50% xã đăng ký xây dựng đạt chuẩn văn hoá nông thôn mới, đạt 100% KH; 95% cơ quan, đơn vị có tổ chức Công đoàn được công nhận danh hiệu văn hoá, đạt 100% Kế hoạch.

[54] Tổ chức 14 giải thể thao cấp tỉnh, đạt 61% KH, các đội thể thao giành được 100 huy chương khu vực, quốc gia và quốc tế, đạt 142,8% KH. Toàn tỉnh có 22,8% người luyện tập thể dục thể thao, đạt 100% KH, 11,8% gia đình thể thao, đạt 100%.

[55] Công suất sử dụng buồng ước đạt 62,9%, tăng 0,32% so với cùng kỳ.

[56] Trong đó khách Quốc tế ước 31.700 lượt, đạt 68,91% kế hoạch, tăng 22,16% so với cùng kỳ; khách trong nước ước 259.300 lượt, đạt 61,89% kế hoạch, tăng 27,10% so với cùng kỳ

[57] Hạ tầng bưu chính, chuyển phát trên địa bàn tỉnh tính tới thời điểm đầu tháng 9/2013 có 199 điểm giao dịch có người phục vụ (giảm 11 điểm so cùng kỳ năm 2012). Trong đó, có 28 điểm bưu cục (giảm 01 điểm so cùng kỳ); 134 điểm Bưu điện văn hóa xã (giảm 03 điểm so cùng kỳ do kinh doanh không hiệu quả

Các doanh nghiệp viễn thông tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc các giải pháp an toàn mạng lưới và an ninh thông tin, đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt. Số thuê bao điện thoại, thuê bao Internet tương đối ổn định. Tổng thuê bao điện thoại đạt 1.577.995 thuê bao (cố định 96.890 thuê bao, di động 1.481.105 thuê bao), mật độ đạt 87,8 thuê bao/100 dân. Tổng thuê bao Internet đạt 42.528 thuê bao, mật độ đạt 13,4 thuê bao/100 dân, tỷ lệ người sử dụng 46,8%.

Số lượng thuê bao điện thoại tăng và giảm trên địa bàn trong 9 tháng đầu năm 2013 thấp hơn nhiều so với cùng kỳ năm 2012 [58], nguyên nhân do mật độ thuê bao điện thoại/100 dân đã ở mức bão hòa, thuê bao tăng và giảm chủ yếu xảy ra đối với một số chủ thuê bao thay đổi nhà mạng; các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chấp hành các quy định về quản lý thuê bao di động trả trước nên đã hạn chế đáng kể số thuê bao rác, thuê bao ảo.

Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin được tích cực xây dựng, tạo đà cho phát triển ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn toàn tỉnh vào công tác quản lý, điều hành của các cơ quan Đảng, Nhà nước, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người dân [59]. Công tác thanh tra, kiểm tra các dịch vụ bưu chính viễn thông, hoạt động báo chí xuất bản, các đại lý dịch vụ Internet công cộng và quản lý tần số vô tuyến điện trên địa bàn tỉnh thường xuyên được triển khai thực hiện [60].

Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh tăng thời lượng phát sóng các chương trình địa phương so với cùng kỳ năm trước. Thời lượng chương trình phát thanh địa phương đạt 11h20'/ngày. Thời lượng chương trình truyền hình địa phương đạt 19h/ngày. Nội dung các chương trình ngày càng được cải tiến, phong phú, chất lượng phát sóng đảm bảo, phục vụ công tác tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đáp ứng kịp thời nhu cầu về thông tin, giải trí của nhân dân các dân tộc trong tỉnh [61].

---

và không thuê được nhân viên trông coi); 37 đại lý bưu chính chuyển phát (giảm 07 đại lý so cùng kỳ); 31 thùng thư công cộng độc lập (giảm 32 thùng thư so cùng kỳ); 07 ô tô và 27 xe máy vận chuyển chuyên dụng, số dân phục vụ bình quân trên một điểm phục vụ phục vụ là 9.181 người (tăng 827 người so cùng kỳ); 100% số xã có báo đọc trong ngày. Mạng đường thư ổn định với 121 tuyến (9 tuyến cấp I, 22 tuyến cấp II và 90 tuyến cấp III).

[58] Tổng số thuê bao điện thoại phát sinh mới là 65.536 thuê bao, trong đó: cố định tăng 174 thuê bao; di động tăng 65.362 thuê bao. Tổng số thuê bao điện thoại giảm 18.921 thuê bao, trong đó: cố định giảm 13.751 thuê bao; di động giảm 5.170 thuê bao.

[59] Các cơ quan nhà nước, đoàn thể trên địa bàn tỉnh được trang bị hệ thống máy tính phù hợp để phục vụ cho công tác. Cán bộ sử dụng máy tính để làm việc đạt tỷ lệ trên 80%. Tỷ lệ các cơ quan có mạng nội bộ (LAN) là 92,3%. Tỷ lệ các cơ quan có kết nối Internet 97,4%. Hầu hết các cơ quan đã sử dụng hệ thống eMail của tỉnh để gửi nhận báo cáo, văn bản và trao đổi công việc. Đã có 100% các trường THPT có phòng học máy tính và kết nối Internet, 100% số trường THPT đã đưa tin học vào giảng dạy chính khoá.

[60] Hiện có 261 đơn vị sử dụng tần số, với tổng số thiết bị phát sóng vô tuyến điện là 2.995 thiết bị.

[61] Đã phát sóng phát thanh 11.056/13.922h, đạt 79% KH; trong đó: tiếp phát chương trình Đài TNVN 7.371/9.855h, đạt 75% KH; chương trình địa phương 3.685h/4.137h, đạt 89% KH (tiếng Ê Đê 441/548h, tiếng M'Nông 273/365h). Tỷ lệ phủ sóng đạt 100%.

Phát sóng truyền hình 35.620/47.085h, đạt 75% KH; trong đó tiếp phát chương trình Đài THVN 30.414/40.515h; chương trình địa phương 5.206/6.570h đạt 79,2% KH (tiếng Ê Đê 273/365h, tiếng M'Nông 66/48h). Tỷ lệ phủ sóng đạt 100%.

Đã tổ chức thường xuyên, định kỳ các cuộc giao ban báo chí, họp báo giữa cơ quan quản lý nhà nước và các báo chí trên địa bàn, tạo hiệu ứng tốt về công tác thông tin báo chí theo quy định của Chính phủ.

6. Khoa học và công nghệ

Hoạt động Khoa học và Công nghệ nói chung và công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất và đời sống nói riêng đã được chú trọng, thực hiện công khai, dân chủ, tuân thủ Luật Khoa học và Công nghệ, đã có những đóng góp tích cực vào quá trình phát triển của tỉnh. Kết quả nghiên cứu khoa học đã góp phần tạo luận cứ cho việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển KT-XH, tạo cơ sở cho việc ứng dụng, đổi mới công nghệ [62]. Công tác quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng sản phẩm hàng hóa, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ được chú trọng thực hiện, giúp các ngành, địa phương, doanh nghiệp nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa, khả năng cạnh tranh, tăng năng lực xuất khẩu, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người tiêu dùng [63].

7. Tình hình thực hiện các chính sách dân tộc

Các chương trình đầu tư, hỗ trợ cho đối tượng hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số như: Chương trình 135 giai đoạn III; Chính sách hỗ trợ thực hiện định canh, định cư cho đồng bào DTTS còn du canh, du cư theo Quyết định số 33/2007/QĐ-TTg và Quyết định số 33/2013/QĐ-TTg; Chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân theo Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg; Chính sách hỗ trợ đất sản xuất và nước sinh hoạt theo Quyết định số 1592/QĐ-TTg v.v... được triển khai thực hiện đảm bảo đúng mục tiêu và kế hoạch đã đề ra [64] đã góp phần mang lại sự thay đổi rõ nét trên tất cả các

---

[62] Thành lập Hội đồng KH&CN xét duyệt 15/18 đề tài KH&CN cấp tỉnh năm 2013 (trong đó có 7/9 đề tài chỉ định và 8/9 đề tài tuyển chọn), đạt 83% kế hoạch, xét duyệt 03 đề tài KH&CN hỗ trợ ngành.

Thành lập Hội đồng KH&CN nghiệm thu 9/12 đề tài KH&CN cấp tỉnh và 03 đề tài KH&CN hỗ trợ ngành, kết quả 6 đề tài cấp tỉnh đạt loại Khá, 03 đề tài ngành đạt yêu cầu.

[63] Thực hiện kiểm định 6.458 phương tiện đo các loại (891 phương tiện đo kiểm định ban đầu, 5.315 phương tiện đo kiểm định kỳ và 193 phương tiện đo kiểm định bất thường). Kết quả có 11 phương tiện đo không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật về đo lường.

[64] **1. Chương trình 135:**

Kế hoạch vốn đầu tư năm 2013 là 55.140 triệu đồng, trong đó vốn đầu tư cơ sở hạ tầng là 50.800 triệu đồng; vốn duy tu bảo dưỡng là 4.340 triệu đồng. Đã đầu tư xây dựng 134 công trình[64], thực hiện duy tu bảo dưỡng 16 công trình đường giao thông. Khối lượng và giải ngân ước đạt 72% kế hoạch được giao.

2. Chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt theo Quyết định số 1592/QĐ-TTg và Quyết định số 755/QĐ-TTg:

a) Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1592/QĐ-TTg: Tỉnh tiếp tục chỉ đạo các đơn vị hoàn thành kế hoạch vốn đầu tư năm 2011, 2012 về chính sách hỗ trợ nước sinh hoạt.

b) Triển khai Quyết định số 755/QĐ-TTg: tỉnh đã chỉ đạo các huyện, thị xã, thành phố rà soát đối tượng để hoàn chỉnh phương án hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt trình UBND tỉnh (thông qua Ban Dân tộc để thẩm định trước khi phê duyệt). Hiện nay, tỉnh đang chờ hướng dẫn của các bộ, ngành TW để tổng hợp, xây dựng Đề án thực hiện chính sách của tỉnh. Tuy nhiên do chưa có các văn bản hướng dẫn cụ thể nên việc tổng hợp của các huyện, thị xã, thành phố còn chậm theo yêu cầu đề ra.

3. Chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo vùng khó khăn theo Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg:

lĩnh vực đời sống của đồng bào các dân tộc thiểu số. Năng suất và hiệu quả kinh tế từ sản phẩm nông nghiệp trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số có khá hơn cùng kỳ năm trước. Cơ cấu cây trồng, vật nuôi chuyển biến theo hướng tích cực với những loại cây, con có hiệu quả kinh tế cao. Bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện chính sách dân tộc 9 tháng đầu năm 2013 cũng còn một số khó khăn, tồn tại như: Nhu cầu vốn để ổn định định canh định cư rất lớn nhưng vốn Trung ương phân bổ vừa ít,

---

Kế hoạch vốn đầu tư năm 2013 là 23.429 triệu đồng, UBND tỉnh đã phân bổ vốn cho các huyện thực hiện là 22.778 triệu đồng. Tỉnh đã triển khai hỗ trợ cho 206.135 khẩu, kinh phí 19.250 triệu đồng, bằng 84,51% KH. Trong đó: hỗ trợ bằng hiện vật 18.400 triệu đồng[84], hỗ trợ bằng tiền mặt 850 triệu đồng. Kinh phí thực hiện năm 2013 còn thừa nhiều là do khi lập kế hoạch các đơn vị lấy số liệu hộ nghèo năm 2012 để làm căn cứ báo cáo nhu cầu kinh phí, vì vậy khi thực hiện Chính sách, qua rà soát có một số hộ đã thoát nghèo.

4. Chính sách hỗ trợ di dân thực hiện định canh, định cư cho đồng bào DTTS theo Quyết định số 33/2013/QĐ-TTg:

4.1. Dự án định canh, định cư tập trung:

a) Dự án ĐCĐC tập trung buôn Lách Ló, xã Nam Ka, huyện Lắk (ổn định định canh định cư cho 61 hộ - 282 khẩu, đồng bào dân tộc M'Nông): Hiện nay đang triển khai thi công công trình đường giao thông từ ngã 3 Ea Rbin đi buôn Lách Ló dài 11km, kinh phí đầu tư trên 27 tỷ đồng. Vốn đã bố trí 15,3 tỷ đồng (năm 2012: 8 tỷ đồng; năm 2013: 7,3 tỷ đồng). Đến nay chưa giải ngân do công tác đền bù giải phóng mặt bằng.

b) Dự án ĐCĐC tập trung xã Đắk Nuê, huyện Lắk: Năm 2013, không bố trí kinh phí.

c) Dự án ĐCĐC tập trung xã Ea Yiêng, huyện Krông Pắc (ổn định định canh định cư cho 66 hộ - 213 khẩu, đồng bào dân tộc Xê đăng): UBND huyện Krông Pắc đang tiến hành lập phương án ổn định đời sống và bố trí đất sản xuất cho 66 hộ và xin chuyển đổi hình thức từ định canh định cư tập trung sang dự án định canh định cư xen ghép.

d) Dự án ĐCĐC tập trung xã Cư Klông, huyện Krông Năng: đến nay TW chưa bố trí kinh phí thực hiện.

4.2. Dự án ĐCĐC xen ghép Buôn Dhia, xã Cư Né, huyện Krông Búk: Thực hiện phân bổ kinh phí sự nghiệp năm 2012 cho Dự án định canh định cư xen ghép xã Cư Né, huyện Krông Búk (38 hộ, kinh phí 1.368 triệu đồng). Đã giải ngân số kinh phí hỗ trợ cho xã (760 triệu đồng) để thanh toán cho công trình xây dựng hệ thống thoát nước tại điểm ĐCĐC. Số kinh phí hỗ trợ trực tiếp cho hộ (38 hộ - 608 triệu đồng): chưa thực hiện.

5. Chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định 18/2011/QĐ-TTg:

Tổng số người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số năm 2013 của tỉnh Đắk Lắk là 1.003 người. Từ đầu năm 2013, tỉnh đã tổ chức thăm hỏi, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán; thăm hỏi, hỗ trợ vật chất khi người có uy tín ốm đau; thăm hỏi, động viên, hỗ trợ vật chất những người có uy tín gặp khó khăn... theo quy định; tổ chức một số đoàn tham quan, học tập kinh nghiệm về phát triển kinh tế - xã hội tại các tỉnh bạn; trong quý I, II/2013 thực hiện cấp phát đầy đủ, kịp thời báo Đắk Lắk cho người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

6. Chính sách cấp không thu tiền một số loại báo và tạp chí theo Quyết định 2472/QĐ-TTg:

Trong 9 tháng đầu năm 2013, tỉnh đã thực hiện cấp không thu tiền 19 loại báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số ước đạt với tổng số 594.270 lượt báo. Nhìn chung việc phát hành báo, tạp chí cho vùng đồng bào dân tộc đã thực hiện đúng quy định, được chuyển tận đến các thôn, buôn, cấp phát kịp thời, đầy đủ, có tác dụng tuyên truyền cao đối với đồng bào dân tộc thiểu số.

7. Chính sách cho vay hộ dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn theo Quyết định 54/2012/QĐ-TTg:

Tính đến cuối tháng 7/2013, tổng dư nợ thực hiện được là 13.086 triệu đồng, số hộ dư nợ là 2.658 hộ. Nhìn chung các hộ được vay đều đúng đối tượng, sử dụng vốn vay đúng mục đích đã ghi trong giấy đề nghị vay vốn, chủ yếu là đầu tư vào lĩnh vực sản xuất nông nghiệp. Việc cho vay vốn đã giúp các hộ DTTS nghèo có vốn để phát triển sản xuất, tăng thu nhập, cải thiện đời sống.

vừa chậm không đáp ứng được nhu cầu, làm chậm tiến độ thi công tại các điểm định canh định cư. Việc kiểm tra giám sát thực hiện chính sách dân tộc chưa được thường xuyên và thiếu chiều sâu, chưa đồng bộ, còn nặng về giải quyết sự vụ. Công tác tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chính sách dân tộc ở một số địa phương có lúc chưa đầy đủ, kịp thời.

III. Lĩnh vực nội chính

1. Thanh tra

Trong 9 tháng, các cấp, các ngành trong tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về công tác thanh tra, chủ động thực hiện quyền thanh tra theo đúng quy định của pháp luật thanh tra. Qua thanh tra đã chỉ ra được những yếu kém, hạn chế trong công tác quản lý của các cơ quan, đơn vị, đồng thời phát hiện kịp thời những sai phạm về kinh tế, kiến nghị xử lý đối với những đơn vị, cá nhân có sai phạm, khuyết điểm, góp phần hạn chế tiêu cực, thất thoát, lãng phí; sau thanh tra đã có những kiến nghị cụ thể với cơ quan có thẩm quyền để bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật trong quản lý kinh tế, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực [65].

Các cấp, các ngành trong tỉnh đã tổ chức tốt công tác tiếp dân đúng định kỳ [66]. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo đã được chú trọng và chuyển biến tích cực. Thanh tra các cấp, các ngành đã tăng cường thanh tra trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng. Đã tập trung tham mưu tốt cho thủ trưởng cùng cấp kiểm tra, rà soát các vụ việc tồn đọng, kéo dài, tổ chức tiếp nhận, xử lý và tham mưu giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các đơn thư khiếu nại, tố cáo [67].

---

[65] Ngành Thanh tra triển khai thực hiện 26 cuộc thanh tra trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan nhà nước về việc thực hiện nhiệm vụ tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại 31 đơn vị, đã kết thúc 23 cuộc tại 28 đơn vị. So với cùng kỳ năm 2012, số cuộc thanh tra trách nhiệm được triển khai giảm 14 cuộc; số cuộc thanh tra đã kết thúc giảm 06 cuộc; số đơn vị thanh tra giảm 09 đơn vị.

Tổng số cuộc thanh tra kinh tế xã hội đã tiến hành: 107 cuộc trong đó: 101 cuộc theo kế hoạch và 06 cuộc đột xuất, so với cùng kỳ năm 2012 giảm 15 cuộc, trong đó thanh tra theo kế hoạch giảm 12 cuộc, đột xuất giảm 03 cuộc.

Qua thanh tra tại 360 đơn vị, phát hiện 135 đơn vị có sai phạm về kinh tế với tổng giá trị là 19.169 triệu đồng, gồm các sai phạm chủ yếu như sau: Sai phạm về thuế 7.762 triệu đồng, chi sai nguyên tắc chế độ 2.716 triệu đồng, thu sai quy định 30 triệu đồng, chiếm dụng 09 triệu đồng, sử dụng sai mục đích 94 triệu đồng, sai phạm trong thanh quyết toán vốn đầu tư xây dựng 472 triệu đồng; sai phạm khác 8.086 triệu đồng. Tổng số kiến nghị về kinh tế 19.169 triệu đồng, trong đó: Kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 11.166 triệu đồng, chiếm 58% trên tổng số kiến nghị xử lý, giảm cấp phát cho kỳ sau 144 triệu đồng, trả cho tập thể 30 triệu đồng, số còn lại là 7.829 triệu đồng là những sai phạm về chuyên môn, nghiệp vụ, chứng từ, sổ sách chưa đầy đủ..., đã đề nghị các đơn vị sai phạm, kiểm điểm chấn chỉnh, rút kinh nghiệm, bổ sung đầy đủ chứng từ. Đã thu hồi nộp ngân sách nhà nước 3.806 triệu đồng, đạt 34% trên tổng số kiến nghị thu hồi.

[66] Trong 09 tháng đầu năm 2013, các cấp, các ngành trong tỉnh đã tiếp 2.444 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo và kiến nghị, phản ánh, gồm 1.476 vụ việc (KN 491 vụ, TC 87 vụ, KNPA 898 vụ); trong đó Lãnh đạo các cấp các, ngành tiếp 669 lượt gồm vụ việc. So với cùng kỳ năm 2012, tăng 139 lượt người, bằng 6%, giảm 25 vụ, bằng 1,7%. Nội dung liên quan đến các vấn đề về đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng, chế độ chính sách, nhà cửa, sai nguyên tắc trong quản lý tài chính v.v…

[67] Trong 09 tháng đầu năm 2013, các cấp, các ngành của tỉnh đã tiếp nhận 2.574 đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh với 2.281 vụ việc (KN 777, TC 209, KNPA 1.295), trong đó có 1.476 đơn/1.476

Tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật phòng, chống tham nhũng, từng bước nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành trong cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả khả quan đã đạt được trong 9 tháng qua, ngành Thanh tra vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần quan tâm chỉ đạo khắc phục trong thời gian tới như: Việc kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận, kiến nghị quyết định xử lý sau thanh tra chưa được triệt để, tỷ lệ thu hồi tiền sai phạm phát hiện qua thanh tra còn thấp làm hạn chế hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra. Việc tham mưu cho Thủ trưởng cùng cấp giải quyết một số vụ khiếu nại còn chậm, thời gian giải quyết còn kéo dài, một số vụ việc chưa dứt điểm. Công tác tiếp công dân ở nhiều cơ sở còn triển khai, tổ chức thực hiện chưa nghiêm túc dẫn đến nhiều vụ khiếu kiện đông người kéo dài, vượt cấp.

2. Tư pháp

Nhiệm vụ và kế hoạch công tác năm 2013 đã được ngành Tư pháp chủ động triển khai kịp thời ngay từ đầu năm. Công tác xây dựng, kiểm tra và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện đúng quy định; Đến nay, các Sở, ngành đã tham mưu UBND tỉnh ban hành 33/54 văn bản quy phạm pháp luật, đạt 61% KH. Ban hành kế hoạch, phổ biến và triển khai lấy ý kiến góp ý Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 kịp thời, nghiêm túc và sâu rộng trong mọi tầng lớp người dân. Tổ chức kiểm tra và rà soát văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh, huyện ban hành [68].

UBND tỉnh đã chỉ đạo tổng kết Luật Công chức, công tác chứng thực, thực tiễn thi hành Bộ Luật Dân sự liên quan đến lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; Sơ kết thực hiện Luật Quốc tịch Việt Nam, Luật Lý lịch tư pháp, Nghị định số 83/2010/NĐ-CP, Nghị định số 17/2010/NĐ-CP v.v...

Công tác hành chính tư pháp như đăng ký hộ tịch, quốc tịch, lý lịch tư pháp v.v… được các cơ quan thực hiện theo đúng thẩm quyền [69].

---

vụ việc (KN 469, TC 89, KNPA 918) đủ yếu tố xem xét, giải quyết. Còn 1.098 đơn/805 vụ việc (KN 308, TC 120, KNPA 377) không đủ điều kiện xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật hoặc đơn trùng lắp.

[68] Tiến hành thẩm định 29 dự thảo văn bản QPPL, góp ý 130 dự thảo văn bản (trong đó có 91 văn bản của địa phương, 39 văn bản của Trung ương) - *giảm tổng số 64 văn bản so với cùng kỳ năm 2012*; tự kiểm tra 27 văn bản QPPL của UBND tỉnh, kiểm tra theo thẩm quyền 24 văn bản QPPL - *giảm tổng số 24 văn bản so với cùng kỳ năm 2012*, qua kiểm tra đã phát hiện và đề nghị xử lý 03 văn bản có nội dung không phù hợp *(02 văn bản của tỉnh, 01 văn bản của cấp huyện)*.

Trong 9 tháng đầu năm tỉnh công bố các Danh mục gồm 521 văn bản QPPL, văn bản có chứa QPPL đã qua rà soát trong năm 2012 *(gồm 408 quyết định, chỉ thị và 113 nghị quyết)*, trên cơ sở kết quả rà soát đã sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ 98 văn bản; phát hành 2.500 đĩa CD-Room Hệ thống hóa văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh ban hành đến hết tháng 6/2013.

HĐND, UBND cấp huyện ban hành 19 văn bản QPPL, kiểm tra và tự kiểm tra theo thẩm quyền 81 văn bản QPPL - *giảm tổng số 52 văn bản so với cùng kỳ năm 2012*.

[69] Trong 9 tháng giải quyết 109 trường hợp yêu cầu về hộ tịch, tổng số vụ việc giải quyết các yêu cầu về hộ tịch không tăng trường hợp so với cùng kỳ năm 2012. Cập nhật 8.776 thông tin lý lịch tư pháp về án tích *(tăng 1.897 thông tin so với cùng kỳ năm 2012)*; cung cấp 3.761 thông tin LLTP cho Trung tâm LLTP quốc gia và Sở Tư pháp một số địa phương *(tăng 2.377 thông tin so với cùng kỳ năm 2012)*; cấp Phiếu lý lịch

Công tác hành chính tư pháp và bổ trợ tư pháp tiếp tục được triển khai thực hiện đúng quy định và quan tâm hơn [70]. Triển khai Kế hoạch thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật năm 2013, các Nghị quyết, Chỉ thị và kế hoạch về trợ giúp pháp lý trên địa bàn; các chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, dân tộc thiểu số, người khuyết tật ngày một được quan tâm hơn đã đem lại những lợi ích thiết thực cho người dân.

3. Nội vụ

Thường xuyên hướng dẫn theo dõi công tác tổ chức và hoạt động của bộ máy chính quyền các cấp, tập trung vào nhiệm vụ củng cố, kiện toàn chính quyền cơ sở xã, phường, thị trấn [71]. Công tác tổ chức cán bộ, tổ chức bộ máy và đào tạo được thực hiện đúng quy định, thành lập mới và kiện toàn một số Ban chỉ đạo của tỉnh đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh [72].

Công tác cải cách thủ tục hành chính, triển khai các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, các nhiệm vụ kiểm soát, rà soát các quy định, thủ tục hành chính đã được đẩy mạnh. UBND tỉnh chỉ đạo tổng hợp, xây dựng Chỉ số cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh nhằm đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất, khách quan trong theo dõi, đánh giá từ Trung ương đến địa phương theo Quyết định số 1294/QĐ-BNV ngày

---

tư pháp cho 2.245 trường hợp *(tăng 1.488 trường hợp so với cùng kỳ năm 2012)*, kiểm tra, đối chiếu và chuyển kho lưu trữ 2.454 LLTP đã lập

[70] Toàn tỉnh hiện có 11 tổ chức hành nghề công chứng (03 Phòng Công chứng và 08 Văn phòng công chứng, với 14 Công chứng viên); Có 23 tổ chức hành nghề luật sư (gồm: 22 văn phòng luật sư, 01 Chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư) với 35 luật sư hành nghề tại địa phương *(tăng 04 văn phòng luật sư và tăng 07 luật sư so với cùng kỳ năm 2012)*. Có 25 tổ chức bán đấu giá tài sản, trong 9 tháng đầu năm đã tổ chức 369 cuộc bán đấu giá, giá trị tài sản bán được 189.763.273.000 đồng.

[71] Tổ chức 7 lớp bồi dưỡng cán bộ cấp xã, cử cán bộ cấp xã tham gia dự thi Cao đẳng, Đại học và liên thông Cao đẳng, đại học ngành Quân sự cơ sở năm 2013. Quyết định công nhận 80 học viên là Trưởng, Phó Công an xã và cán bộ dự nguồn tham gia học lớp Trung cấp Công an khoá IV. Xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo cán bộ, công chức cấp xã năm 2014.

Công tác địa giới hành chính: đối chiếu bản đồ, hồ sơ địa giới hành chính tỉnh Gia Lai với bản đồ, hồ sơ địa giới hành chính tỉnh Đắk Lắk và trình UBND tỉnh ký xác nhận. Làm việc với tỉnh Khánh Hoà về giải quyết quản lý chồng lấn ĐGHC giữa 2 tỉnh.

Tiếp tục thực hiện Thông tư 04/TT-BNV, ngày 31/8/2012 của Bộ Nội vụ về tổ chức và hoạt động của thôn và tổ dân phố; Xin chủ trương thành lập 05 xã thuộc thành phố Buôn Ma Thuột và các huyện: Krông Bông, Buôn Đôn, Krông Pắc và Krông Ana; chủ trương điều chỉnh địa giới hành chính huyện EaKar để thành lập thị xã Ea Kar và huyện mới; điều chỉnh xã Tân Hoà và xã EaWer để thành lập thị trấn Buôn Đôn thuộc huyện Buôn Đôn.

[72] Kiện toàn 25 Ban chỉ đạo, Hội đồng của tỉnh; thành lập mới 09 Ban chỉ đạo, Hội đồng của tỉnh; thành lập thêm nhiều Hội và các tổ chức khác.

Cử công chức đi học cao học theo quy định gồm: 03 công chức và 39 viên chức; Cử 11 cán bộ tham gia học các lớp bồi dưỡng quản lý nhà nước chương trình chuyên viên cao cấp. Tổ chức lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước về thanh niên cho 243 cán bộ, công chức các cấp của tỉnh.

Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cho 224 trường hợp; Quyết định tuyển dụng 22 trường hợp bác sĩ cử tuyển về làm việc tại các trạm Y tế xã; Thực hiện chế độ nâng lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn, điều chỉnh hệ số thâm niên vượt khung cho 288 trường hợp; Quyết định công nhận kết quả thi nâng ngạch công chức năm 2012 cho 86 trường hợp; Quyết định công nhận hết thời gian tập sự và bổ nhiệm ngạch cho 32 trường hợp; Quyết định bổ nhiệm và xếp lương ngạch chuyên viên cho 58 trường hợp.

03/12/2012 của Bộ Nội vụ. Quan tâm, tuyên truyền rộng rãi về mục tiêu, nội dung của chương trình cải cách hành chính với nhiều hình thức phong phú.

Công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành cải cách hành chính được đẩy mạnh, tác động mạnh mẽ đến hoạt động của các doanh nghiệp và nhân dân, tạo đà phát triển ứng dụng CNTT trên địa bàn tỉnh. 100% cơ quan, đơn vị tiếp tục duy trì sử dụng hệ thống thư điện tử của tỉnh; 40% Sở, ban, ngành, 100% huyện, thị xã, thành phố sử dụng hệ thống điều hành trực tuyến (OMS); 15/15 huyện, thị xã, thành phố và 16/19 Sở, ban, ngành có Trang thông tin điện tử; 48 cơ quan hành chính nhà nước đã áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008 (100%); 2 đơn vị triển khai hệ thống quản lý theo kết quả (PMS), nâng cao chất lượng dịch vụ công trong lĩnh vực y tế và xã hội hóa lĩnh vực thể dục thể thao…

Các cấp, các ngành đã thực hiện công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo theo đúng quy định của pháp luật, triển khai thực hiện Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo cho chức sắc các tôn giáo khu vực Tây Nguyên [73]. Tuy nhiên, tình hình liên quan đến tôn giáo ở nhiều địa phương còn nhiều phức tạp.

Công tác thi đua khen thưởng của tỉnh trong thời gian qua đã góp phần tích cực góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh của tỉnh, trên cơ sở phát động thi đua của tỉnh ngay từ đầu năm [74], hoạt động của các Cụm, Khối thi đua của tỉnh và các cơ quan, đơn vị trong toàn tỉnh đã cơ bản đi vào nề nếp; các phong trào thi đua thường xuyên, thi đua theo chuyên đề được triển khai một cách thiết thực. Công tác bình xét, suy tôn và đề nghị khen thưởng thường xuyên, đột xuất, chuyên đề đã được các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị quan tâm, chất lượng khen thưởng đã được nâng lên rõ rệt. Qua các phong trào thi đua đã xuất hiện nhiều gương người tốt, việc tốt, nhiều tập thể và cá nhân điển hình tiên tiến xuất sắc trên các lĩnh vực đã được khen thưởng kịp thời [75].

---

[73] Công nhận thành lập đơn vị cơ sở: Thành lập đơn vị Phật giáo cơ sở tại xã Pơng Đrang, xã Tân Lập, xã Cư Kbô (huyện Krông Buk); buôn Kô Tam, thôn Tân Hiệp, xã Ea Tu (Tp Buôn Ma Thuột); xã Vụ Bổn (huyện Krông Pắc).

Bổ nhiệm, phong chức, phong phẩm: 01 nữ tu; 7 linh mục; 5 vị chức sắc của các họ đạo Cao đài; tấn phong Mục sư cho 03 mục sư nhiệm chức Tin lành; cử đi học 66 ứng sinh, thi sinh.

[74] Tỉnh ban hành Phát động thi đua số 8336/UBND-TH và tổ chức phát động phong trào thi đua yêu nước nhằm thực hiện thắng lợi toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng-an ninh, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh toàn diện năm 2013.

[75] **- Chủ tịch Nước khen thưởng:** Tặng Huân chương Lao động hạng Nhất cho 01 tập thể; hạng Nhì cho 02 tập thể; hạng Ba cho 05 tập thể và 24 cá nhân

- Thủ tướng Chính phủ khen thưởng

+ Tặng Bằng khen Thủ tướng chính phủ cho 24 tập thể và 75 cá nhân

+ Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua cho 02 tập thể;

- Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng:

+ Chủ tịch UBND tỉnh tặng Cờ thi đua cho 24 tập thể;Tặng Danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc cho 423 tập thể; tặng Bằng khen cho 1885 tập thể, cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong công tác năm 2012

4. Xét xử và thi hành án

Công tác giải quyết, xét xử án hình sự đã được xử lý kịp thời, đúng hạn luật quy định, cơ bản đảm bảo xử lý đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không kết án oan hoặc bỏ lọt tội phạm [76]. Công tác xét xử các vụ việc Dân sự (bao gồm các vụ việc Dân sự, Hôn nhân và gia đình, Kinh doanh thương mại, Lao động) thực hiện theo đúng quy định của Luật Tố tụng dân sự, chú trọng công tác hòa giải, giảm bớt mâu thuẫn và cũng cố tình đoàn kết trong nội bộ nhân dân [77]. Công tác giải quyết các khiếu kiện hành chính đã có những chuyển biến tích cực.

Công tác thi hành án hình sự được Tòa án hai cấp quan tâm thực hiện, phân công cán bộ theo dõi thường xuyên và nghiêm túc, thi hành đúng quy định các bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật [78].

5. An ninh – quốc phòng và Trật tự an toàn xã hội

a. An ninh – Quốc phòng

Duy trì thường xuyên, nghiêm túc các quy định, chế độ trực sẵn sàng chiến đấu ở các cấp, phối hợp với các lực lượng chức năng bảo vệ an toàn trong các ngày cao điểm, lễ, tết. Các ngành, địa phương tiếp tục quan tâm và làm tốt công tác quốc phòng, an ninh trên địa bàn. Tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, huấn luyện dân quân tự vệ; tổ chức tuyển quân và giao quân đợt 1/2013 theo đúng kế hoạch. Công tác diễn tập cơ chế khu vực phòng thủ theo Nghị quyết 28-NQ/TW của Bộ Chính trị ở cấp huyện, xã được triển khai theo đúng kế hoạch, đã tổ chức diễn tập tại 03/03 huyện (Lắk, Buôn Đôn, Krông Bông) và 36/46 xã, phường, thị trấn.

b. Trật tự an toàn xã hội

Tăng cường các biện pháp công tác, chủ động nắm chắc tình hình âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch, phản động và số đối tượng cơ hội, chống đối. Kịp thời phát hiện, đấu tranh bóc gỡ số cơ sở ngầm FULRO, phần lớn số đối tượng tham gia hoạt động FULRO đã xử lý có chuyển biến tốt về tư tưởng, yên tâm làm ăn sinh sống, chấp hành tốt các chủ trương chính sách pháp luật của Đảng. An ninh trong

---

và thành tích chuyên đề, đột xuất năm 2013; Tặng Bằng khen cho các cá nhân, đơn vị có thành tích xuất sắc trong các hoạt động phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

* **Đang trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Nước khen thưởng:** Trình Thủ tướng Chính phủ Tặng Bằng khen cho 04 tập thể và 09 cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ công tác; Trình Chủ tịch Nước khen thưởng: Huân chương Lao động hạng Nhì cho 04 tập thể và 01 cá nhân; Huân chương Lao động hạng Ba cho 02 tập thể và 07 cá nhân; Tặng Danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn Quốc cho 01 cá nhân; Tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhì cho 02 tập thể; Trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Nước cấp đổi Bằng khen thưởng thành tích kháng chiến cho 76 trường hợp bị sai sót, hư hỏng, rách nát.

[76] Tổng số án toàn ngành phải giải quyết trong 9 tháng năm 2013 là 1.596 vụ, 3.138 bị cáo; đã giải quyết, xét xử 1.367 vụ, 2.589 bị cáo.

[77] Toàn ngành thụ lý 5.533 vụ việc, đã giải quyết, xét xử 3.933 vụ việc. Trong đó, cấp sơ thẩm thụ lý 5.212 vụ việc, đã giải quyết, xét xử 3.710 vụ việc; cấp phúc thẩm thụ lý 297 vụ việc, đã giải quyết, xét xử 202 vụ việc. Thụ lý theo thụ tục Giám đốc thẩm 20 vụ, đã giải quyết 17 vụ.

[78] Toàn ngành đã ra 1.912 quyết định thi hành án hình sự (TAND tỉnh ra 110 quyết định, TAND cấp huyện ra 1.802 quyết định. Cho hoãn và tạm đình chỉ đối với 66 người bị kết án. 05 trường hợp bị kết án tử hình chưa thi hành. Xét giảm một phần thời hạn chấp hành hình phạt và tha tù trước thời hạn cho 1.009 phạm nhân.

vùng dân tộc Mông cơ bản ổn định. Triển khai các kế hoạch, công tác đảm bảo an ninh trật tự các hoạt động tôn giáo lớn, tuyên truyền, cảm hóa các đối tượng hoạt động tà đạo "Hà Mòn". Giải quyết các vụ việc liên quan đến an ninh nông thôn còn tồn đọng. Truy xét, làm rõ 01 vụ - 01 đối tượng phát tán tài liệu tuyên truyền tà đạo "Pháp Luân Công".

Tuy vậy, tình hình tội phạm hình sự, tội phạm ma túy vẫn xảy ra và có diễn biến phức tạp. Điều tra làm rõ 851 vụ phạm pháp hình sự (trong đó có 139 vụ xảy ra thời gian trước), đạt tỷ lệ 86,1%; bắt, xử lý 1.739 đối tượng, thu hồi tài sản trị giá khoảng 3,5 tỷ đồng.

9 tháng đầu năm đã xảy ra 930 vụ vi phạm pháp luật về trật tự xã hội, làm chết 33 người, bị thương 324 người, thiệt hại tài sản trị giá khoảng 43,8 tỷ đồng (giảm 85 vụ so với cùng kỳ năm). Phát hiện, bắt giữ 138 vụ - 178 đối tượng phạm tội về ma túy (nhiều hơn 19 vụ so với cùng kỳ năm trước), xảy ra nhiều tại địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, các huyện Ea H'leo, Krông năng, Ea Súp, Krông Búk, Cư M'gar, Krông Pắc, Krông Ana...; phát hiện 07 vụ - 08 đối tượng trồng cần sa, tổ chức tiêu hủy 5.308 cây cần sa tươi.

Tình hình trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị trên địa bàn tỉnh đã có chuyển biến tích cực nhờ sự tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp chính quyền và sự chủ động tuần tra, kiểm soát của cơ quan chức năng, tình hình tai nạn giao thông đường bộ đã giảm so với cùng kỳ năm trước, tuy nhiên giảm không bền vững. Tai nạn giao thông đường bộ xảy ra 471 vụ, làm chết 247 người, bị thương 501 người, tài sản thiệt hại trị giá khoảng 1,12 tỷ đồng (giảm 01 vụ, giảm 36 người bị thương, tăng 08 người chết so với cùng kỳ năm trước)[79].

Đánh giá chung:

Trong 9 tháng đầu năm, mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục có bước phát triển: So với 9 tháng đầu năm 2012, tốc độ tăng trưởng kinh tế ước đạt 5,8%; công tác chăm sóc sức khỏe, giáo dục, văn hóa, thể dục, thể thao, thông tin, tuyên truyền được quan tâm, đáp ứng nhu cầu của nhân dân trong tỉnh; các chương trình phúc lợi, an sinh xã hội thực hiện tốt và phát huy hiệu quả; quốc phòng, an ninh được giữ vững v.v...

Tuy nhiên, kinh tế - xã hội của tỉnh vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức: kim ngạch xuất nhập khẩu đạt thấp; thu ngân sách đạt thấp nhất so với cùng kỳ của các năm trước đây; các khoản nợ xây dựng cơ bản còn lớn nhưng chưa có nguồn bố trí; số lượng dự án đầu tư (ngoài ngân sách) giảm; tệ nạn xã hội, tội phạm còn diễn biến khá phức tạp, gây bức xúc trong xã hội; tỷ lệ tai nạn giao thông có giảm nhưng còn cao so với cả nước; đời sống của một bộ phận dân cư gặp khó khăn, nhất là ở các vùng dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa; Tình hình bất ổn an ninh chính trị ở nước láng giềng

---

[79] Trong đó tai nạn giao thông từ nghiêm trọng trở lên xảy ra 230 vụ, làm chết 247 người, bị thương 135 người, thiệt hại tài sản 710 triệu đồng (tăng 20 vụ, 08 người chết, giảm 12 người bị thương so với cùng kỳ năm 2012). Va chạm giao thông xảy ra 241 vụ, làm bị thương 366 người (giảm 21 vụ, 24 người bị thương). Lập biên bản 107.136 trường hợp vi phạm Luật Giao thông đường bộ, tạm giữ 17.004 phương tiện, quyết định xử phạt 123.589 trường hợp, chuyển Kho bạc thu 47,8 tỷ đồng.

đang tiềm ẩn những nguy cơ ảnh hưởng tiêu cực đến tình hình an ninh chính trị, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là các khu vực biên giới.

Dự báo có 22/34 chỉ tiêu có khả năng hoàn thành kế hoạch, chủ yếu tập trung vào các chỉ tiêu về xã hội – môi trường (17/20 chỉ tiêu xã hội-môi trường dự kiến đạt kế hoạch; 03 chỉ tiêu xã hội – môi trường dự kiến không đạt: Tỷ lệ buôn đồng bào dân tộc thiểu số có nhà sinh hoạt cộng đồng [80], Tỷ lệ che phủ rừng và Giảm tỷ lệ tai nạn giao thông so với năm 2012). Mặc dù tỉnh đã có những chỉ đạo kịp thời, kiên quyết thực hiện thực hiện các giải pháp còn lại của 6 tháng cuối năm nhưng do ảnh hưởng tiêu cực (nhưng khách quan) của kinh tế thế giới và trong nước, dự báo hoàn thành chỉ tiêu kinh tế vẫn không thay đổi so với dự báo 6 tháng đầu năm. Trong số 12 chỉ tiêu có kết quả đạt thấp, khả năng không đạt kế hoạch đề ra, có 10/14 chỉ tiêu kinh tế và là các chỉ tiêu quan trọng: Tốc độ tăng trưởng; thu ngân sách; huy động vốn đầu tư toàn xã hội; kim ngạch xuất, nhập khẩu; GDP bình quân đầu người v.v...

B- Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 3 tháng cuối năm 2013

Để thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2013, UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, có hiệu quả Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 07/01/2013 của Chính phủ, về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2013; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 07/01/2013 của Chính phủ, về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường, giải quyết nợ xấu và các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ năm 2013; Quyết định số 470/QĐ-UBND ngày 28/02/2013 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình hành động của tỉnh Đắk Lắk nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng năm 2013; thực hiện nghiêm túc kế hoạch hành động của ngành, địa phương nhằm thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2013 theo đúng chỉ đạo của UBND tỉnh tại Quyết định số 470/QĐ-UBND ngày 28/02/2013. Bên cạnh đó, trong quý IV cần tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

I. Về lĩnh vực kinh tế

1. Nông nghiệp

Công tác phát triển rừng: Nhằm đạt được kế hoạch trồng rừng các tháng cuối năm 2013 cần tiến hành kiểm tra, đôn đốc công tác trồng rừng, trồng cây phân tán đúng thời vụ trồng của các địa phương, đơn vị; chỉ đạo các địa phương, đơn vị tổ chức chăm sóc rừng trồng các năm; chỉ đạo các đơn vị lâm nghiệp, địa phương tập trung phát triển rừng năm 2013 nhằm hoàn thành kế hoạch trồng rừng đúng tiến độ; tạo mọi điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp, các Ban quản lý rừng, Vườn quốc gia, các địa phương tiến hành trồng rừng, cải tạo rừng, thực hiện các kế hoạch lâm sinh khác theo kế hoạch năm 2013.

[80] i) Do thiếu vốn (các huyện chưa thật sự quan tâm sử dụng NSH để đầu tư; ii) Do chưa tìm được vị trí đất phù hợp để xây dựng.

Tình hình dân di cư tự do: Tiếp tục đôn đốc các huyện thực hiện Chỉ thị số 09/2008/CT-UBND của UBND tỉnh tăng cường việc kiểm tra địa bàn, ngăn chặn tình trạng dân DCTD đến cư trú bất hợp pháp, phá rừng làm nương rẫy; theo dõi diễn biến tình hình dân DCTD trên địa bàn tỉnh; Hướng dẫn UBND các huyện thực hiện nguồn kinh phí bố trí dân cư năm 2013, sau khi UBND tỉnh có Quyết định phân khai vốn sự nghiệp kinh tế theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Hoàn thiện, thẩm định và phê duyệt Dự án rà soát, bổ sung quy hoạch bố trí dân cư giai đoạn 2013 - 2015 và định hướng đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Chương trình xây dựng nông thôn mới: Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền ý nghĩa và phương pháp triển khai và vai trò chủ thể của người dân, nâng cao nhận thức của cán bộ, nhân dân trong tiến trình xây dựng nông thôn mới. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng và phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới cấp xã và cấp huyện. Khẩn trương phê duyệt quyết toán hoàn thành công tác quy hoạch nông thôn mới cấp xã. Thực hiện giải ngân kế hoạch vốn thực hiện Chương trình nông thôn mới năm 2013 đạt kế hoạch được giao.

2. Tài nguyên môi trường

Tập trung đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 6067/UBND-NN&MT ngày 30/8/2013.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về môi trường, khai thác khoáng sản đúng quy định của pháp luật.

3. Công nghiệp, thương mại, dịch vụ

Nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp - thương mại trên địa bàn để có giải pháp tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong đầu tư, sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra thị trường, chú trọng biện pháp kiểm tra tại gốc để chống gian lận thuế và gian lận thương mại.

4. Giao thông - Vận tải

Thực hiện rà soát điều chỉnh quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh đến năm 2020 và định hướng đến 2030, Quy hoạch các điểm đấu nối vào các quốc lộ trên địa bàn tỉnh xong trong năm 2013, hoàn chỉnh Quy hoạch phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt giai đoạn 2012 - 2020 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

5. Tài chính – Ngân hàng

Triển khai đồng bộ các biện pháp thu ngân sách, tập trung các biện pháp để thu nợ đọng thuế, hạn chế thấp nhất các khoản thuế mới phát sinh; tăng cường các khoản thu xử phạt, bán đấu giá tài sản tịch thu sung công quỹ nhà nước. Thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Trung ương và UBND tỉnh về thu NSNN trong những tháng cuối năm [81]. Thực hiện tốt công tác quản lý thu kịp thời, đầy đủ các khoản thu thuế nhà đất, lệ

---

[81] Chỉ thị 09/CT-TTg ngày 24/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính – ngân sách nhà nước năm 2013; Chỉ thị 02/CT-BTC ngày 08/8/2013 của Bộ Tài chính về việc tăng cường công tác quản lý thu ngân sách để đảm bảo thực hiện dự toán thu NSNN năm 2013; Công văn 10343/BTC-TCT ngày 08/8/2013 của Bộ Tài chính về tăng cường công tác chỉ đạo thu NSNN năm 2013; Công văn 11276/BTC-NSNN ngày 23/8/2013 của Bộ Tài chính về một số giải pháp điều

phí trước bạ nhà đất, thu tiền thuê đất, tiền sử dụng đất kịp thời, đầy đủ theo các quy định của nhà nước. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với hoạt động kinh doanh cà phê, nông sản. Thành lập Ban chỉ đạo Chống thất thu ngân sách và thu hồi nợ đọng trên địa bàn tỉnh, huyện, thị xã do đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban. Tập trung triển khai Luật quản lý Thuế, luật Thuế GTGT, TNDN, TNCN sửa đổi, bổ sung có hiệu lực từ ngày 01/7/2013.

Chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ chi đối với các cấp, các ngành theo Công văn số 1488/UBND-TCTM ngày 12/3/2013 và Công văn 4896/UBND-TCTM ngày 22/7/2013 của UBND tỉnh. UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động sắp xếp, điều chỉnh các nhiệm vụ chi phù hợp với khả năng thu ngân sách, đưa ra các giải pháp trong điều hành ngân sách 3 tháng cuối năm 2013 nhằm đảm bảo cân đối thu-chi ngân sách; căn cứ khả năng thu để chủ động tổ chức điều hành chi ngân sách địa phương, ưu tiên bố trí chi trả lương, các chế độ chính sách an sinh xã hội, các nhiệm vụ chi cấp bách, phát sinh... Chuẩn bị xây dựng dự toán thu, chi ngân sách năm 2014 theo hướng tích cực, vững chắc, có tính khả thi cao.

6. Xây dựng cơ bản

Các chủ đầu tư, các cơ quan quản lý liên quan đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ thi công, đảm bảo tiến độ giải ngân vốn đầu tư và phấn đấu hoàn thành kế hoạch vốn được giao trong năm 2013, đặc biệt là các dự án Bệnh viện Đa Khoa vùng Tây Nguyên, Đường vành đai phía Tây thành phố Buôn Ma Thuột, Hồ chứa nước Ea Súp thượng, Krông Buk Hạ, Hồ chứa nước Krông Pách Thượng...Các chủ đầu tư tiếp tục chủ động rà soát, đề xuất cắt giảm, giãn tiến độ thực thực sự cấp thiết để tập trung vốn thanh toán nợ các dự án hoàn thành và các dự án chuyển tiếp cấp thiết, sớm đưa vào sử dụng, phát huy hiệu quả.

Đảm bảo việc giao kế hoạch năm 2014 trong tháng 12/2014; phấn đấu đảm bảo tỷ lệ xử lý nợ hàng năm theo tinh thần Chỉ thị 27/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời, các Sở ngành, UBND thành phố Buôn Ma Thuột chủ động nghiên cứu, đề xuất nguồn vốn phù hợp để sớm triển khai thực hiện Dự án đường Đông Tây, Hồ thủy lợi Ea Tam, Khu liên hợp thể thao vùng Tây Nguyên...

Triển khai rà soát, bổ sung Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện điều chỉnh Quy hoạch chung của TP.Buôn Ma Thuột đến năm 2025 và tiếp tục đầu tư xây dựng các tiêu chí để xây dựng đô thị BMT thành đô thị loại I trực thuộc Trung ương và tập trung hoàn thành phê duyệt các đồ án điều chỉnh qui hoạch chung của các trung tâm thị trấn, huyện lỵ theo Luật Quy hoạch đô thị.

7. Công tác đối ngoại và xúc tiến đầu tư

Tăng cường việc triển khai lựa chọn, thu hút các nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất theo Thông tư 03/2009/TT-BKH ngày 16/4/2009 nhằm đẩy mạnh thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh.

---

hành thực hiện nhiệm vụ tài chính – ngân sách nhà nước năm 2013; Văn bản số 6011/UBND-TCTM ngày 29/8/2013 về việc tăng cường thu NSNN năm 2013.

Ban hành Quy định kiểm tra việc thực hiện các nội dung đăng ký đầu tư trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đối với các dự án đầu tư sử dụng dưới 30% vốn nhà nước, đầu tư ngoài khu công nghiệp làm cơ sở để quản lý nhà nước và chấn chỉnh kịp thời việc thực hiện các dự án không đúng quy định.

II- Về lĩnh vực xã hội

(1) Triển khai thực hiện chiến lược bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, giai đoạn 2011 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030 tỉnh Đắk Lắk. Chủ động phòng chống dịch bệnh, hạn chế tối đa tình trạng bùng phát dịch bệnh trên địa bàn tỉnh, nhất là các dịch bệnh mới như: Cúm A/H1N1, Cúm A/H5N1, A/H7N9...Tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 04/9/2013 về việc triển khai công tác phòng chống dịch sốt xuất huyết trên địa bàn tỉnh năm 2013; Kế hoạch phòng chống sốt xuất huyết năm 2013 đã ban hành tại Quyết định số 4387/KH-UBND ngày 04/7/2013 của UBND tỉnh, nhằm đạt mục tiêu giảm tỷ lệ mắc, tỷ lệ chết, khống chế không để dịch lớn xảy ra.

Ngành y tế và các cơ quan hữu quan cần tăng cường hơn nữa công tác truyền thông, nâng cao hiểu biết và phổ biến kiến thức về an toàn thực phẩm trong cộng đồng; chấn chỉnh, rút kinh nghiệm đối với công tác lập kế hoạch đấu thầu và lựa chọn nhà thầu cung ứng dược phẩm cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh, hạn chế tình trạng điều chỉnh kế hoạch đấu thầu các gói thầu mua sắm thuốc, vật tư y tế v.v...

(2) Triển khai thực hiện tốt Kế hoạch liên tịch phòng chống đuối nước trẻ em giai đoạn 2012 - 2015, đẩy mạnh các hoạt động phối hợp liên ngành, giảm tới mức thấp nhất tỷ lệ trẻ em bị tử vong và tàn tật do đuối nước gây ra. Truyền thông nâng cao nhận thức, nâng cao ý thức phòng chống đuối nước trong cộng đồng xã hội; triển khai các hoạt động dạy bơi và kỹ năng an toàn dưới nước. Đầu tư kinh phí đúng mức để triển khai Đề án phòng, chống đuối nước và dạy bơi cho học sinh các cấp.

(3) Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch và các chế độ, chính sách vùng đồng bào DTTS đảm bảo đúng đối tượng và đạt hiệu quả đặc biệt là Dự án Định canh định cư Buôn Lách Ló, huyện Lắk. Phát huy mạnh mẽ sự tham gia của người dân trên địa bàn trong quá trình thực hiện các chương trình.

III- Lĩnh vực nội chính

1. Cải cách hành chính

Triển khai đồng bộ các biện pháp nâng cao chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh (PCI). Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước; Tăng cường chỉ đạo điều hành cải cách hành chính theo Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 8/11/2011 của Chính phủ, ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020;

2. Thanh tra

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, kéo dài; chủ động giải quyết ngay các vụ mới phát sinh, không để kéo dài, tránh để phát sinh điểm nóng, hạn chế thấp nhất đơn vượt cấp.

3. Quốc phòng - an ninh

Tăng cường triển khai các biện pháp nghiệp vụ nắm tình hình, chủ động phát hiện, đấu tranh ngăn chặn âm mưu hoạt động của các thế lực thù địch, đặc biệt là bọn phản động FULRO lưu vong. Chủ động xây dựng, triển khai các phương án, kế hoạch đảm bảo an ninh trên các lĩnh vực. Thực hiện đúng quy định công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, đấu tranh giải quyết các tà đạo, nhất là tà đạo "Hà Mòn", "Pháp luân công". Xây dựng và kịp thời triển khai Kế hoạch xử lý tình huống bảo vệ biên giới theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

Xây dựng kế hoạch phòng ngừa, tấn công trấn áp tội phạm, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội dịp Tết Nguyên đán Giáp Ngọ 2014. Triển khai đồng bộ các giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông, kìm giảm tai nạn giao thông, không để xảy ra ùn tắc giao thông.

Trên đây là tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm 2013 và một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong quý IV/2013. UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm đã đề ra, phấn đấu thực hiện đạt kết quả cao nhất./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Vụ IV – VPCP, VP Bộ Ngoại giao;
- Bộ KHĐT, Bộ TC, Bộ NN&PTNT;
- Bộ LĐTBXH, VP Bộ Tư lệnh QK5, UBDT;
- Ban Chỉ đạo Tây Nguyên;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Các ban Tỉnh ủy và HĐND tỉnh;
- CT, PCT và các UV UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH &HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Mặt trận, các đoàn thể;
- Đảng ủy khối DN, cơ quan DCĐ tỉnh;
- Các huyện, thị, thành ủy;
- Các Thường trực HĐND huyện, TX, TP;
- UBND các huyện, thị xã, TP;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Các phòng thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu:VT, TH (N-130b)

TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG

Võ Minh Sơn

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN
CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG
9 THÁNG ĐẦU NĂM 2013 VÀ ƯỚC KHẢ NĂNG THỰC HIỆN NĂM 2013
(Kèm theo Báo cáo số 125 /BC-UBND, ngày 02 tháng 10 năm 2013 của UBND tỉnh)

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2013	Ước TH 9 tháng 2013	So với KH năm 2013 (%)	Khả năng thực hiện năm 2013
I	**CHỈ TIÊU KINH TẾ**					
1	**GIÁ TRỊ TỔNG SẢN PHẨM (Giá SS 1994)**	**Tỷ đồng**	**16.980**	**10.629**	**62,6**	không đạt
	Tốc độ tăng trưởng kinh tế (%)		11	5,76	52,4	
	Phân theo ngành kinh tế					
	- Nông lâm, ngư nghiệp	Tỷ đồng	7.370	4.737	64,3	
	- Công nghiệp - Xây dựng	Tỷ đồng	2.940	1.831	62,3	
	Trong đó: Công nghiệp		2.320	1.401	60,4	
	- Dịch vụ	Tỷ đồng	6.670	4.061	60,9	
	Cơ cấu kinh tế theo giá so sánh 1994					
	- Nông lâm ngư nghiệp	%	43,4	44,6		
	- Công nghiệp - Xây dựng	%	17,3	17,2		
	- Dịch vụ	%	39,3	38,2		
	GIÁ TRỊ TỔNG SẢN PHẨM (Giá SS 2010)	**Tỷ đồng**	**36.686**	**22.893**	**62,4**	
	Phân theo ngành kinh tế					
	- Nông lâm, ngư nghiệp	Tỷ đồng	16.172	10.390	64,2	
	- Công nghiệp - Xây dựng	Tỷ đồng	6.160	3.819	62,0	
	- Dịch vụ	Tỷ đồng	14.354	8.684	60,5	
	Cơ cấu kinh tế theo giá so sánh 2010					
	- Nông lâm ngư nghiệp	%	44,1	45,4		
	- Công nghiệp - Xây dựng	%	16,8	16,7		
	- Dịch vụ	%	39,1	37,9		
*	**GIÁ TRỊ TỔNG SẢN PHẨM (giá hiện hành)**	**Tỷ đồng**	**51.010**	**31.805**	**62,4**	
	Phân theo ngành kinh tế					
	- Nông lâm, ngư nghiệp	Tỷ đồng	24.300	15.650	64,4	
	- Công nghiệp - Xây dựng	Tỷ đồng	7.930	4.827	60,9	
	Trong đó: Công nghiệp		5.950	3.756	63,1	
	- Dịch vụ	Tỷ đồng	18.780	11.328	60,3	
	Cơ cấu kinh tế theo giá hiện hành					không đạt
	- Nông lâm ngư nghiệp	%	47,6	49,2		
	- Công nghiệp - Xây dựng	%	15,5	15,2		

	- Dịch vụ	%	36,8	36		
2	GDP bình quân đầu người (Giá hiện hành)	Tr. đồng	28,2	17,3	61,5	không đạt
3	Huy động vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	15.000	9.073	60,5	không đạt
4	Tổng mức lưu chuyển hàng hóa trên địa bàn	Tỷ đồng	43.000	31.917	74,2	đạt
5	Giá trị kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn	Tr.USD	750	430	57,3	không đạt
	Giá trị kim ngạch nhập khẩu trên địa bàn	Tr.USD	20	8	40,0	không đạt
6	Tổng thu cân đối NSNN trên địa bàn	Tỷ đồng	4.200	2.485	59,2	không đạt
	Tổng chi ngân sách địa phương	Tỷ đồng	8.938	6.506	72,8	
7	*Phát triển cơ sở hạ tầng*					
	- Tỷ lệ đảm bảo tưới cho cây trồng dùng nước	%	75	74	98,7	đạt
	- Tỷ lệ nhựa hoặc bê tông hoá đường tỉnh	%	89,3	87	97,4	không đạt
	- Tỷ lệ nhựa hoặc bê tông hoá đường huyện	%	67	59,1	88,2	không đạt
	- Tỷ lệ nhựa hoặc bê tông hoá đường xã, liên xã	%	38	33,8	88,9	không đạt
	- Tỷ lệ thôn, buôn có điện	%	97,6	95	97,3	đạt
	- Tỷ lệ hộ được dùng điện	%	97,4	96	98,6	đạt
II	**CHỈ TIÊU XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG**					
8	Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia	%	28	26,5	94,6	đạt
	Tỷ lệ thôn, buôn có trường hoặc lớp mẫu giáo (tính cả thôn, buôn học ghép lớp với các thôn, buôn khác)	%	93	90,8	97,6	đạt
	Tỷ lệ thôn, buôn có trường hoặc lớp mẫu giáo (không tính thôn, buôn học ghép lớp với các thôn, buôn khác)	%		64,4		
9	Dân số trung bình	Ngh.người	1.810	1.834	101,3	
	Tốc độ tăng dân số tự nhiên	%	1,19	0,75	63,0	
	Mức giảm tỷ lệ sinh	‰	0,5- 0,6	0,46		đạt
10	Tỷ lệ số xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế GĐ 2011-2015	%	40,2	40,2	100,0	đạt
11	Số lao động được giải quyết việc làm trong năm	Ngh.người	26	19,1	73,5	đạt
	Tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động	%	43	42	97,7	đạt
	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	35	34	97,1	đạt

	nghề					
12	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo /năm (đánh giá vào cuối năm)	%	3		0,0	đạt
13	Tỷ lệ buôn đồng bào dân tộc thiểu số có nhà sinh hoạt cộng đồng	%	96	94	97,9	không đạt
14	Tỷ lệ dân cư thành thị sử dụng nước sạch	%	70	67	95,7	đạt
15	Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%	75,3	80,5	106,9	đạt
16	Tỷ lệ che phủ rừng (tính cả cây cao su)	%	49,5		0,0	không đạt
17	Tỉ lệ thu gom chất thải rắn tại đô thị	%	76,5	73	95,4	đạt
18	Tỷ lệ đạt chỉ tiêu tuyển quân	%	100	99,8	99,8	đạt
	Tỷ lệ các đối tượng được giáo dục kiến thức quốc phòng theo quy định	%	100			đạt
	Tổ chức diễn tập theo cơ chế NQ28					
	+ Cấp huyện	Huyện	3	3		đạt
	+ Cấp xã	% số xã	25	20		đạt
	+ Tổng số xã	xã	46	36		đạt
	Tỷ lệ điều tra làm rõ số vụ án hình sự	%	>85	86,1		đạt
	Giảm tỷ lệ tai nạn giao thông so với năm 2012 (3 mặt: số vụ, số người chết và số người bị thương)	%	10			không đạt

Tốc độ tăng tổng sản phẩm

(Quý I, 6 tháng, 9 tháng năm 2013)

	Tốc độ tăng so với cùng kỳ năm trước (%)			Đóng góp của các khu vực vào tăng trưởng 9 tháng năm 2013 (điểm phần trăm)
	Quý I	6 tháng	9 tháng	
Tổng số	**5,07**	**5,47**	**5,76**	**5,76**
Nông, lâm nghiệp và thủy sản	3,00	3,17	3,54	1,61
Công nghiệp và xây dựng	2,51	2,56	2,98	0,52
Dịch vụ	9,51	9,65	9,85	3,63